

Số: 156/QĐ-ĐHXDMT

Phủ Yên, ngày 06 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025
của sinh viên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Nghị Quyết số 68/NQ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-ĐHXDMT ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-ĐHXDMT ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc đánh giá kết quả học tập sinh viên đại học chính quy; học kỳ I năm học 2024 – 2025;

Căn cứ biên bản họp ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá và xếp loại rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025 của 1903 sinh viên hệ chính quy.

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Kết quả điểm rèn luyện là căn cứ xét học bổng khuyến khích học tập, khen thưởng theo Quy chế. Kết quả điểm rèn luyện sinh viên được lưu trong hồ sơ và được ghi vào bảng điểm học tập cuối khóa của sinh viên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1 và Điều 3 (t/h);
- HĐT, Hiệu trưởng (b/c);
- Cố vấn học tập, lớp sinh viên;
- Niêm yết Website;
- Lưu: VT, CTSV



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Đức Thường

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA XÂY DỰNG
Lớp ...
MIỀN TRUNG

TT	Lớp	Số đầu vào	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D21XDK1	54	3	10.71%	15	53.57%	10	35.71%	0	0%	0	0%	0	0%	28
2	D21XDK2	52	2	4.88%	2	4.88%	15	36.59%	19	46.34%	3	7.32%	0	0%	41
3	D21XDK3	51	5	19.23%	3	11.54%	12	46.15%	6	23.08%	0	0%	0	0%	26
4	D21XDK4	52	2	8.7%	1	4.35%	4	17.39%	16	69.57%	0	0%	0	0%	23
5	D22XDK1	45	3	9.09%	4	12.12%	14	42.42%	12	36.36%	0	0%	0	0%	33
6	D22XDK2	44	3	8.57%	5	14.29%	9	25.71%	17	48.57%	0	0%	0	0%	34
7	D22XDK3	46	1	3.7%	3	11.11%	15	55.56%	8	29.63%	0	0%	0	0%	27
8	D22XDK4	47	1	3.85%	3	11.54%	11	42.31%	10	38.46%	0	0%	0	0%	25
9	D23XDK1	46	3	8.11%	3	8.11%	17	45.95%	14	37.84%	0	0%	0	0%	37
10	D23XDK2	45	0	0%	4	16.67%	7	29.17%	12	50%	1	4.17%	0	0%	24
11	D23XDK3	47	3	7.89%	4	10.53%	14	36.84%	17	44.74%	0	0%	0	0%	38
12	D23XDK4	56	0	0%	6	13.64%	11	25%	20	45.45%	7	15.91%	0	0%	44
13	D24XDK1	41	3	7.32%	2	4.88%	6	14.63%	27	65.85%	3	7.32%	0	0%	41
14	D24XDK2	47	0	0%	8	17.02%	18	38.3%	20	42.55%	0	0%	0	0%	46
15	D24XDK3	40	2	5%	3	7.5%	16	40%	19	47.5%	0	0%	0	0%	40
TỔNG CỘNG		585	31	6.08%	66	12.94%	179	35.1%	217	42.55%	14	2.75%	0	0%	507

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802011194	Hồ Lê	Lai	77	Khá	D21XDK1
2	21DQ5802011195	Phan Ngọc	Hào	85	Tốt	D21XDK1
3	21DQ5802011196	Lê Thành	Đạt	94	Xuất sắc	D21XDK1
4	21DQ5802011198	Trương Công	Truyền	86	Tốt	D21XDK1
5	21DQ5802011206	Lê Bảo	Chấn	70	Khá	D21XDK1
6	21DQ5802011208	Phạm Trọng	Đạt	82	Tốt	D21XDK1
7	21DQ5802011210	Trần Tiến	Đạt	92	Xuất sắc	D21XDK1
8	21DQ5802011211	Nguyễn Huỳnh Minh	Duy	79	Khá	D21XDK1
9	21DQ5802011212	La Văn	Yên	82	Tốt	D21XDK1
10	21DQ5802011214	Phạm Phúc	Hưng	89	Tốt	D21XDK1
11	21DQ5802011215	Phạm Lê Thanh	Thúy	75	Khá	D21XDK1
12	21DQ5802011218	Lê Quốc	Đạt	84	Tốt	D21XDK1
13	21DQ5802011219	Nguyễn Thái	Nguyên	84	Tốt	D21XDK1
14	21DQ5802011221	Tô Đình	Sy	79	Khá	D21XDK1
15	21DQ5802011222	Phạm Hoàng	Phúc	81	Tốt	D21XDK1
16	21DQ5802011225	Bùi Vương Trọng	Hiếu	86	Tốt	D21XDK1
17	21DQ5802011226	Võ Xuân	Trãi	82	Tốt	D21XDK1
18	21DQ5802011228	Nguyễn Văn	Việt	87	Tốt	D21XDK1
19	21DQ5802011229	Trần Duy	Hùng	87	Tốt	D21XDK1
20	21DQ5802011230	Trần Huỳnh Ngọc Quốc	Khánh	77	Khá	D21XDK1
21	21DQ5802011231	Phạm Đức	Hiền	72	Khá	D21XDK1
22	21DQ5802011234	Nguyễn Văn	Huy	90	Xuất sắc	D21XDK1
23	21DQ5802011238	Nguyễn Quốc	Cường	82	Tốt	D21XDK1
24	21DQ5802011239	Nguyễn Phi	Quỳnh	80	Tốt	D21XDK1
25	21DQ5802011240	Hồ Văn	Huy	85	Tốt	D21XDK1
26	21DQ5802011244	Trần Quốc	Vũ	77	Khá	D21XDK1
27	21DQ5802011246	Nguyễn Tấn	Tài	67	Khá	D21XDK1
28	21DQ5802011252	Nguyễn Song	Thắng	73	Khá	D21XDK1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 136/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802011004	Phan Văn	Sung	58	TB	D21XDK2	
2	21DQ5802011006	Trần Hoàng	Thử	61	TB	D21XDK2	
3	21DQ5802011012	Đinh Tiểu	Bảo	94	Xuất sắc	D21XDK2	
4	21DQ5802011016	Đoàn Văn	Khải	48	Yếu	D21XDK2	
5	21DQ5802011020	Phạm Văn	Nhân	67	Khá	D21XDK2	
6	21DQ5802011024	Huỳnh Văn	Minh	69	Khá	D21XDK2	
7	21DQ5802011025	Đỗ Khắc	Sinh	57	TB	D21XDK2	
8	21DQ5802011027	Hồ Minh	Đăng	51	TB	D21XDK2	
9	21DQ5802011030	Phạm Đình	Chương	61	TB	D21XDK2	
10	21DQ5802011037	Nguyễn Minh	Hiếu	58	TB	D21XDK2	
11	21DQ5802011040	Ngô Tự	Minh	84	Tốt	D21XDK2	
12	21DQ5802011044	Dương Thái	Tâm	74	Khá	D21XDK2	
13	21DQ5802011047	Đinh Hữu	Long	76	Khá	D21XDK2	
14	21DQ5802011048	Nguyễn Thanh	Trịnh	69	Khá	D21XDK2	
15	21DQ5802011049	Nguyễn Văn	Ý	67	Khá	D21XDK2	
16	21DQ5802011054	Nguyễn Đỗ Viết	Công	61	TB	D21XDK2	
17	21DQ5802011063	Lê Ngọc Minh	Hiền	58	TB	D21XDK2	
18	21DQ5802011064	Hoàng Ngọc Nhật	Cường	61	TB	D21XDK2	
19	21DQ5802011071	Lê Xuân	Thiên	58	TB	D21XDK2	
20	21DQ5802011075	Nguyễn Thành	Luân	79	Khá	D21XDK2	
21	21DQ5802011076	Nguyễn Phúc	Sang	76	Khá	D21XDK2	
22	21DQ5802011082	Trương Công	Huy	58	TB	D21XDK2	
23	21DQ5802011084	Lê Quốc	Anh	48	Yếu	D21XDK2	
24	21DQ5802011085	Lê Nguyễn Hoàng	Diệp	75	Khá	D21XDK2	
25	21DQ5802011087	Phạm Minh	Đức	66	Khá	D21XDK2	
26	21DQ5802011089	Phan Minh	Thiên	61	TB	D21XDK2	
27	21DQ5802011092	Nguyễn Trương Ngọc	Hiếu	65	Khá	D21XDK2	
28	21DQ5802011097	Phạm Hữu	Thắng	48	Yếu	D21XDK2	
29	21DQ5802011098	Nguyễn Đàm Quốc	Cường	61	TB	D21XDK2	
30	21DQ5802011101	Ngô Lê Anh	Kiệt	58	TB	D21XDK2	
31	21DQ5802011106	Nguyễn Đức	Tài	58	TB	D21XDK2	
32	21DQ5802011108	Phan Đức	Toàn	58	TB	D21XDK2	
33	21DQ5802011116	Ngô Võ Quang	Trường	90	Xuất sắc	D21XDK2	
34	21DQ5802011117	Đỗ Nhất	Huy	58	TB	D21XDK2	
35	21DQ5802011119	Nguyễn Đặng Thái	Dương	65	Khá	D21XDK2	
36	21DQ5802011122	Châu Thất Quốc	Cường	63	TB	D21XDK2	
37	21DQ5802011192	Võ Thị Diệu	Quỳnh	86	Tốt	D21XDK2	
38	21DQ5802011232	Nguyễn Ngọc	Thiện	58	TB	D21XDK2	
39	21DQ5802011901	Đoàn Công	Minh	67	Khá	D21XDK2	
40	21DQ5802011902	Nguyễn Hữu	Thực	65	Khá	D21XDK2	
41	21DQ5802011905	Phan Minh	Minh	71	Khá	D21XDK2	

M

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 18/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT		Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802011003	Đoàn Minh	Hoàng	75	Khá	D21XDK3	
2	21DQ5802011005	Trần Quốc	Ngãi	82	Tốt	D21XDK3	
3	21DQ5802011009	Nguyễn Minh	Tâm	96	Xuất sắc	D21XDK3	
4	21DQ5802011014	Nguyễn Văn	Sự	63	TB	D21XDK3	
5	21DQ5802011015	Trần Hoàng	Kiệt	72	Khá	D21XDK3	
6	21DQ5802011017	Võ Tấn	Tài	62	TB	D21XDK3	
7	21DQ5802011022	Trương Mạnh	Tài	61	TB	D21XDK3	
8	21DQ5802011026	Nguyễn Ngọc	Tiên	61	TB	D21XDK3	
9	21DQ5802011028	Châu Thanh	Tuấn	69	Khá	D21XDK3	
10	21DQ5802011035	Nguyễn Tấn	Tài	75	Khá	D21XDK3	
11	21DQ5802011043	Đỗ Thế	Tùng	68	Khá	D21XDK3	
12	21DQ5802011046	Trương Minh	Tuyền	69	Khá	D21XDK3	
13	21DQ5802011051	Nguyễn Anh	Việt	68	Khá	D21XDK3	
14	21DQ5802011053	Đỗ Kim	Trọng	71	Khá	D21XDK3	
15	21DQ5802011062	Hoàng Anh	Tuấn	90	Xuất sắc	D21XDK3	
16	21DQ5802011070	Nguyễn Thanh	Thảo	86	Tốt	D21XDK3	
17	21DQ5802011074	Hồ Nhật	Quang	80	Tốt	D21XDK3	
18	21DQ5802011081	Phạm Chí	Thành	68	Khá	D21XDK3	
19	21DQ5802011091	Huỳnh Tấn	Đạt	64	TB	D21XDK3	
20	21DQ5802011111	Huỳnh Văn	Lân	73	Khá	D21XDK3	
21	21DQ5802011121	Phan Văn	Hoàng	66	Khá	D21XDK3	
22	21DQ5802011143	Huỳnh Đức	Trọng	100	Xuất sắc	D21XDK3	
23	21DQ5802011144	Hồ Phúc	An	54	TB	D21XDK3	
24	21DQ5802011146	Trần Anh	Thiện	94	Xuất sắc	D21XDK3	
27	21DQ5802011155	Lê Minh	Thông	68	Khá	D21XDK3	
28	21DQ5802011156	Tổng Huỳnh Minh	Quân	100	Xuất sắc	D21XDK3	

14

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 138/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802011008	Nguyễn Bá	Tinh	82	Tốt	D21XDK4
2	21DQ5802011010	Dương Huy	Tin	77	Khá	D21XDK4
3	21DQ5802011033	Hoàng Kỳ	Anh	57	TB	D21XDK4
4	21DQ5802011034	Nguyễn Hoàng	Đô	56	TB	D21XDK4
5	21DQ5802011038	Nguyễn Duy	Thành	65	Khá	D21XDK4
6	21DQ5802011158	Phạm Quốc	Đạt	61	TB	D21XDK4
7	21DQ5802011163	Bùi Tấn	Tài	69	Khá	D21XDK4
8	21DQ5802011165	Trương Phi	Hùng	66	Khá	D21XDK4
9	21DQ5802011171	Huỳnh Văn	Lộc	100	Xuất sắc	D21XDK4
10	21DQ5802011173	Đoàn Đức	Nghĩa	54	TB	D21XDK4
11	21DQ5802011178	Nguyễn Trọng	Tài	61	TB	D21XDK4
12	21DQ5802011180	Trần Quang	Phổ	59	TB	D21XDK4
13	21DQ5802011185	Lê Minh	Hiển	60	TB	D21XDK4
14	21DQ5802011187	Nguyễn Trường	Vũ	59	TB	D21XDK4
15	21DQ5802011188	Lê Trung	Đan	100	Xuất sắc	D21XDK4
16	21DQ5802011190	Nguyễn Hữu	Nguyên	54	TB	D21XDK4
17	21DQ5802011205	Trần Vỹ	Đại	55	TB	D21XDK4
18	21DQ5802011906	Phan Thanh	Thuận	61	TB	D21XDK4
19	21DQ5802011907	Trần Ngọc	Vinh	51	TB	D21XDK4
20	21DQ5802011908	Nguyễn Tùng	Khang	52	TB	D21XDK4
21	21DQ5802011912	Tề Ngọc Hoài	Phong	52	TB	D21XDK4
22	21DQ5802012004	Trần Tấn	Hùng	62	TB	D21XDK4
23	21DQ5802013003	Trần Văn	Minh	56	TB	D21XDK4

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 158/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT		Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75802011008	Ngô Thanh	Triệu	57	TB	D22XDK1	
2	22Q75802011009	Đinh Trí	Trúc	84	Tốt	D22XDK1	
3	22Q75802011022	Nguyễn Văn	Chương	86	Tốt	D22XDK1	
4	22Q75802011023	Võ Minh	Chương	75	Khá	D22XDK1	
5	22Q75802011026	Võ Quốc	Dũng	98	Xuất sắc	D22XDK1	
6	22Q75802011031	Nguyễn Xuân Hải	Đại	62	TB	D22XDK1	
7	22Q75802011034	Tạ Công	Đạt	78	Khá	D22XDK1	
8	22Q75802011035	Ngô Quang	Điền	57	TB	D22XDK1	
9	22Q75802011039	Đỗ Minh	Đức	98	Xuất sắc	D22XDK1	
10	22Q75802011040	Nguyễn Quỳnh Phi	Hải	78	Khá	D22XDK1	
11	22Q75802011042	Nguyễn Kim	Hi	58	TB	D22XDK1	
12	22Q75802011043	Cao Trung	Hiếu	65	Khá	D22XDK1	
13	22Q75802011049	Lương Văn	Hoàng	74	Khá	D22XDK1	
14	22Q75802011055	Trần Nhật	Huy	62	TB	D22XDK1	
15	22Q75802011057	Lê Ngọc	Hung	67	Khá	D22XDK1	
16	22Q75802011064	Lê Duy	Khương	67	Khá	D22XDK1	
17	22Q75802011071	Đặng Bảo	Lộc	60	TB	D22XDK1	
18	22Q75802011074	Phan Dương	Lương	61	TB	D22XDK1	
19	22Q75802011075	Huỳnh Đức	Lưu	57	TB	D22XDK1	
20	22Q75802011076	Trần Anh	Minh	60	TB	D22XDK1	
21	22Q75802011077	Võ	Minh	62	TB	D22XDK1	
22	22Q75802011080	Nguyễn Công	Năng	84	Tốt	D22XDK1	
23	22Q75802011082	Đặng Huỳnh	Nguyên	67	Khá	D22XDK1	
24	22Q75802011096	Nguyễn Tấn	Quỳnh	78	Khá	D22XDK1	
25	22Q75802011098	Nguyễn Ngọc	Thạch	60	TB	D22XDK1	
26	22Q75802011100	Ngô Văn	Thành	65	Khá	D22XDK1	
27	22Q75802011105	Lê Hồng	Thịnh	65	Khá	D22XDK1	
28	22Q75802011107	Nguyễn Văn	Thịnh	90	Xuất sắc	D22XDK1	
29	22Q75802011108	Huỳnh	Thông	67	Khá	D22XDK1	
30	22Q75802011119	Trần Anh	Trị	67	Khá	D22XDK1	
31	22Q75802011121	Nguyễn Đăng	Trình	67	Khá	D22XDK1	
32	22Q75802011135	Phạm Văn	Thịnh	57	TB	D22XDK1	
33	22Q75802011136	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	88	Tốt	D22XDK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75802011001	Võ Trần Quốc	Duy	81	Tốt	D22XDK2	
2	22Q75802011004	Lê Hoàng	Phong	68	Khá	D22XDK2	
3	22Q75802011012	Trần Tiến	Đạt	89	Tốt	D22XDK2	
4	22Q75802011014	Nguyễn Nhật	Anh	60	TB	D22XDK2	
5	22Q75802011016	Nguyễn Minh	Bảo	60	TB	D22XDK2	
6	22Q75802011028	Ngô Đức	Duy	65	Khá	D22XDK2	
7	22Q75802011029	Phạm Khánh	Duy	57	TB	D22XDK2	
8	22Q75802011036	Trần Minh Anh	Đoan	68	Khá	D22XDK2	
9	22Q75802011037	Lê Dương	Đô	72	Khá	D22XDK2	
10	22Q75802011041	Hồ Xuân	Hậu	57	TB	D22XDK2	
11	22Q75802011047	Nguyễn Minh	Hoàng	87	Tốt	D22XDK2	
12	22Q75802011048	Huỳnh Thanh	Hoàng	62	TB	D22XDK2	
13	22Q75802011058	Lê Ngọc	Hưng			D22XDK2	Bảo lưu
14	22Q75802011059	Lê Văn	Hưng	96	Xuất sắc	D22XDK2	
15	22Q75802011061	Đào Minh	Khôi	57	TB	D22XDK2	
16	22Q75802011083	Nguyễn Ngọc	Nhân	60	TB	D22XDK2	
17	22Q75802011088	Phạm Ngọc	Phát	71	Khá	D22XDK2	
18	22Q75802011095	Võ Kim	Quyền	63	TB	D22XDK2	
19	22Q75802011102	Nguyễn Anh	Thi	59	TB	D22XDK2	
20	22Q75802011113	Nguyễn Trung	Tín	70	Khá	D22XDK2	
21	22Q75802011117	Nguyễn Phan Huyền	Trâm	67	Khá	D22XDK2	
22	22Q75802011127	Lê Huỳnh Duy	Tùng	83	Tốt	D22XDK2	
23	22Q75802011129	Hồ Thị Yến	Vi	93	Xuất sắc	D22XDK2	
24	22Q75802011130	Trương Chí	Vinh	70	Khá	D22XDK2	
25	22Q75802011134	Nguyễn Đào Thành	Thân	94	Xuất sắc	D22XDK2	
26	22Q75802011140	Trần Nguyên	Duy	60	TB	D22XDK2	
27	22Q75802011141	Nguyễn Phan Phú	Thiện	75	Khá	D22XDK2	
28	22Q75802011143	Nguyễn Văn	Huy	81	Tốt	D22XDK2	
29	22Q75802011144	Đoàn Trần Quốc	Huy	62	TB	D22XDK2	
30	22Q75802011145	Phạm Văn	Quang	60	TB	D22XDK2	
31	22Q75802011148	Huỳnh	Đức	60	TB	D22XDK2	
32	22Q75802011149	Phan Công	Tài	63	TB	D22XDK2	
33	22Q75802011150	Nguyễn Nhật	Tân	50	TB	D22XDK2	
34	22Q75802011162	Nguyễn Thành	Đạt	59	TB	D22XDK2	
35	22Q75802011172	Lê Quốc	Dũng	57	TB	D22XDK2	

4

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 16/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75802011003	Phạm Lê Thanh	Hoàng	81	Tốt	D22XDK3	
2	22Q75802011011	Dương Quốc	Văn	72	Khá	D22XDK3	
3	22Q75802011019	Trần Định	Cấp	63	TB	D22XDK3	
4	22Q75802011032	Trần Hữu	Đang	56	TB	D22XDK3	
5	22Q75802011078	Hồ Nguyễn Hoài	Nam	63	TB	D22XDK3	
6	22Q75802011086	Đinh Minh	Phát	70	Khá	D22XDK3	
7	22Q75802011089	Võ Ngọc	Phi	60	TB	D22XDK3	
8	22Q75802011090	Lê Thanh	Phương	69	Khá	D22XDK3	
9	22Q75802011101	Lê Vũ	Thắng	68	Khá	D22XDK3	
10	22Q75802011104	Lê Đức	Thịnh	69	Khá	D22XDK3	
11	22Q75802011112	Nguyễn Ngọc	Tiên	79	Khá	D22XDK3	
12	22Q75802011116	Nguyễn Văn	Tính	66	Khá	D22XDK3	
13	22Q75802011122	Phạm Văn	Trọng	70	Khá	D22XDK3	
14	22Q75802011124	Hồ Văn	Trung	62	TB	D22XDK3	
15	22Q75802011125	Lê Văn	Trung	83	Tốt	D22XDK3	
16	22Q75802011170	Phạm Phi	Luân	67	Khá	D22XDK3	
17	22Q75802011173	Nguyễn Ngọc	Thiên	96	Xuất sắc	D22XDK3	
18	22Q75802011182	Lê Trung	Kiên	77	Khá	D22XDK3	
19	22Q75802011183	Nguyễn Thiên	Ân	77	Khá	D22XDK3	
20	22Q75802011185	Nguyễn Minh	Quân	70	Khá	D22XDK3	
21	22Q75802011186	Đỗ Lê	Nguyên	74	Khá	D22XDK3	
22	22Q75802013001	Hồ Tấn	Dũng	88	Tốt	D22XDK3	
23	22Q75802013002	Lê Đình	Khải	60	TB	D22XDK3	
24	22Q75802013003	Nguyễn Nhật	Luân	61	TB	D22XDK3	
25	22Q75802014012	Phan Ái	Phong	77	Khá	D22XDK3	
26	22Q75802014021	Lê Xuân	Trường	70	Khá	D22XDK3	
27	22Q75802014023	Huỳnh Thanh	Nhật	64	TB	D22XDK3	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 56/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75802011005	Huỳnh Văn	Quốc	58	TB	D22XDK4	
2	22Q75802011007	Đặng Văn	Tiền	73	Khá	D22XDK4	
3	22Q75802011025	Huỳnh Đức	Dục	54	TB	D22XDK4	
4	22Q75802011038	Lưu Duy	Đông			D22XDK4	Mới vào học
5	22Q75802011063	Nguyễn Trọng	Khôi	93	Xuất sắc	D22XDK4	
6	22Q75802011069	Lê Anh	Kiệt	75	Khá	D22XDK4	
7	22Q75802011070	Phạm Lê Mỹ	Linh	75	Khá	D22XDK4	
8	22Q75802011093	Lê Thanh	Quyền	65	Khá	D22XDK4	
9	22Q75802011106	Nguyễn Gia	Thịnh	58	TB	D22XDK4	
10	22Q75802011115	Đặng Văn	Tính	71	Khá	D22XDK4	
11	22Q75802011118	Đỗ Thanh	Trí	72	Khá	D22XDK4	
12	22Q75802011151	Nguyễn Đình	Bình	55	TB	D22XDK4	
13	22Q75802011153	Huỳnh Thanh	Hội	82	Tốt	D22XDK4	
14	22Q75802011155	Huỳnh Quốc	Thái	77	Khá	D22XDK4	
15	22Q75802011156	Trương Tấn	Cường	56	TB	D22XDK4	
16	22Q75802011158	Lê Trí	Trung	70	Khá	D22XDK4	
17	22Q75802011159	Nguyễn Quang	Định	88	Tốt	D22XDK4	
18	22Q75802011160	Phạm Ngọc	Thuận	58	TB	D22XDK4	
19	22Q75802011161	Nguyễn Duy	Hung	70	Khá	D22XDK4	
20	22Q75802011163	Nguyễn Thanh	Nam	56	TB	D22XDK4	
21	22Q75802011165	Đặng Xuân	Quyển	58	TB	D22XDK4	
22	22Q75802011167	Nguyễn Thế	Huy	82	Tốt	D22XDK4	
23	22Q75802011174	Lê Quỳnh	Tư	60	TB	D22XDK4	
24	22Q75802011175	Lê Quý	Đô	61	TB	D22XDK4	
25	22Q75802011190	Nguyễn Thành	Đạt	65	Khá	D22XDK4	
26	22Q75802011191	Nguyễn Ngọc	Hiệp	65	Khá	D22XDK4	

14

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 58/QĐ-ĐHXDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75802011009	Huỳnh Văn	Cửu	63	TB	D23XDK1	
2	23Q75802011011	Lê Anh	Duẩn	98	Xuất sắc	D23XDK1	
3	23Q75802011016	Võ Hữu	Đang	76	Khá	D23XDK1	
4	23Q75802011021	Võ Quang	Đạt	67	Khá	D23XDK1	
5	23Q75802011025	Phạm Chí	Đức	80	Tốt	D23XDK1	
6	23Q75802011026	Phạm Minh	Đức	94	Xuất sắc	D23XDK1	
7	23Q75802011027	Lê Hồng	Hải	72	Khá	D23XDK1	
8	23Q75802011035	Lê Văn	Hòa	61	TB	D23XDK1	
9	23Q75802011041	Nguyễn Minh	Học	77	Khá	D23XDK1	
10	23Q75802011044	Trần Quốc	Hùng	55	TB	D23XDK1	
11	23Q75802011046	Hà Minh	Huy	52	TB	D23XDK1	
12	23Q75802011058	Trần Nam	Khánh	55	TB	D23XDK1	
13	23Q75802011067	Huỳnh Tuấn	Kiệt	66	Khá	D23XDK1	
14	23Q75802011068	Nguyễn Tuấn	Kiệt	62	TB	D23XDK1	
15	23Q75802011087	Võ Ngọc	Nhật	73	Khá	D23XDK1	
16	23Q75802011090	Nguyễn Lưu Tấn	Phát	66	Khá	D23XDK1	
17	23Q75802011094	Nguyễn Hữu Thiên	Phước	62	TB	D23XDK1	
18	23Q75802011101	Nguyễn Ngọc	Son	62	TB	D23XDK1	
19	23Q75802011104	Ngô Thanh	Tâm	52	TB	D23XDK1	
20	23Q75802011105	Huỳnh Minh	Thái	84	Tốt	D23XDK1	
21	23Q75802011110	Nguyễn Hữu	Thắng	77	Khá	D23XDK1	
22	23Q75802011117	Lê Tấn	Thuận	78	Khá	D23XDK1	
23	23Q75802011119	Phạm Đức	Tiền	71	Khá	D23XDK1	
24	23Q75802011123	Nguyễn Trí	Tín	68	Khá	D23XDK1	
25	23Q75802011124	Lương Thanh	Tịnh	73	Khá	D23XDK1	
26	23Q75802011126	Phạm Minh	Toàn	76	Khá	D23XDK1	
27	23Q75802011128	Huỳnh Trung	Tri	65	Khá	D23XDK1	
28	23Q75802011135	Võ Xuân	Trường	68	Khá	D23XDK1	
29	23Q75802011141	Đoàn Nguyễn Thanh	Tuấn	69	Khá	D23XDK1	
30	23Q75802011144	Võ Minh	Tuấn	52	TB	D23XDK1	
31	23Q75802011146	Nguyễn Ngọc	Tùng	50	TB	D23XDK1	
32	23Q75802011147	Nguyễn Anh	Văn	92	Xuất sắc	D23XDK1	
33	23Q75802011152	Phan Thành	Vinh	78	Khá	D23XDK1	
34	23Q75802011156	Bùi Kim	Xuân	82	Tốt	D23XDK1	
35	23Q75802011157	Huỳnh Cao Việt	Ý	52	TB	D23XDK1	
36	23Q75802011158	Hà Kim	Phong	52	TB	D23XDK1	
37	23Q75802011164	Võ Quốc	Việt	52	TB	D23XDK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 15/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75802011004	Lê Quốc	Bảo	89	Tốt	D23XDK2	
2	23Q75802011012	Nguyễn Tấn	Dũng	79	Khá	D23XDK2	
3	23Q75802011018	Huỳnh Tiến	Đạt	52	TB	D23XDK2	
4	23Q75802011036	Huỳnh Nguyên	Hóa	68	Khá	D23XDK2	
5	23Q75802011043	Nguyễn Văn Sơn	Hùng	53	TB	D23XDK2	
6	23Q75802011047	Huỳnh Quang	Huy	82	Tốt	D23XDK2	
7	23Q75802011054	Đỗ Bảo	Khang	50	TB	D23XDK2	
9	23Q75802011059	Trần Nguyên	Khánh	50	TB	D23XDK2	
10	23Q75802011063	Phạm Đăng	Khôi	57	TB	D23XDK2	
11	23Q75802011064	Nguyễn Đông	Khuê	50	TB	D23XDK2	
12	23Q75802011074	Trương Huỳnh	Lực	39	Yếu	D23XDK2	
13	23Q75802011075	Trần Công	Lý	80	Tốt	D23XDK2	
14	23Q75802011083	Lê Vũ Trọng	Nghĩa	70	Khá	D23XDK2	
15	23Q75802011085	Võ Huỳnh	Nguyên	67	Khá	D23XDK2	
16	23Q75802011088	Dương Tấn	Nhơn	52	TB	D23XDK2	
17	23Q75802011089	Liều Trường	Phát	50	TB	D23XDK2	
18	23Q75802011093	Võ Hồng	Phúc	56	TB	D23XDK2	
19	23Q75802011095	Đinh Nhật	Phương	64	TB	D23XDK2	
20	23Q75802011125	Nguyễn Ngọc Anh	Toàn	73	Khá	D23XDK2	
21	23Q75802011149	Nguyễn Văn	Việt	67	Khá	D23XDK2	
22	23Q75802011162	Nguyễn Phúc	Đồng	60	TB	D23XDK2	
23	23Q75802011170	Nguyễn Quốc	Cường	66	Khá	D23XDK2	
24	23Q75802011189	Nguyễn Mai Cao	Nguyên	59	TB	D23XDK2	
25	23Q75802011195	Y- Hùng	Hiông	83	Tốt	D23XDK2	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 158/QĐ-ĐHXMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75802011013	Lê Thanh	Duy	82	Tốt	D23XDK3	
2	23Q75802011014	Lê Đăng An	Dưỡng	65	Khá	D23XDK3	
3	23Q75802011017	Đỗ Võ Tiến	Đạt	60	TB	D23XDK3	
4	23Q75802011022	Trần Nguyên Hoàng	Đăng	60	TB	D23XDK3	
5	23Q75802011030	Trần Nhĩ	Hào	64	TB	D23XDK3	
6	23Q75802011032	Nguyễn Văn	Hiền	62	TB	D23XDK3	
7	23Q75802011038	Trần Tấn	Hoàn	71	Khá	D23XDK3	
8	23Q75802011039	Đào Nguyễn Huy	Hoàng	61	TB	D23XDK3	
9	23Q75802011048	Nguyễn Anh	Huy	81	Tốt	D23XDK3	
10	23Q75802011049	Nguyễn Tấn	Huy	65	Khá	D23XDK3	
11	23Q75802011050	Nguyễn Văn	Huy	67	Khá	D23XDK3	
12	23Q75802011053	Huỳnh Văn	Khải	65	Khá	D23XDK3	
13	23Q75802011055	Võ Đăng	Khang	81	Tốt	D23XDK3	
14	23Q75802011079	Hà Văn	Nam	60	TB	D23XDK3	
15	23Q75802011080	Nguyễn Hoài	Nam	57	TB	D23XDK3	
16	23Q75802011081	Tạ Võ Nhật	Nam	68	Khá	D23XDK3	
17	23Q75802011082	Trần Nhất	Nam	60	TB	D23XDK3	
18	23Q75802011084	Đặng Ngọc Bình	Nguyên	77	Khá	D23XDK3	
19	23Q75802011086	Nguyễn Duy	Nhật	60	TB	D23XDK3	
20	23Q75802011092	Đoàn Hoàng	Phúc	92	Xuất sắc	D23XDK3	
21	23Q75802011100	Nguyễn Thế	Siêu	73	Khá	D23XDK3	
22	23Q75802011106	Trần Tấn	Thái	65	Khá	D23XDK3	
23	23Q75802011116	Ngô Xuân	Thọ	65	Khá	D23XDK3	
24	23Q75802011122	Nguyễn Anh	Tin	65	Khá	D23XDK3	
25	23Q75802011130	Dương Kim	Trung	73	Khá	D23XDK3	
26	23Q75802011131	Nguyễn Chí	Trung	92	Xuất sắc	D23XDK3	
27	23Q75802011139	Nguyễn Minh	Tuân	60	TB	D23XDK3	
28	23Q75802011143	Trần Đức	Tuấn	60	TB	D23XDK3	
29	23Q75802011148	Đoàn Quốc	Việt	63	TB	D23XDK3	
30	23Q75802011155	Tướng Trường	Vũ	84	Tốt	D23XDK3	
31	23Q75802011159	Trần Võ Tấn	Dũng	73	Khá	D23XDK3	
32	23Q75802011160	Lưu Quốc	Toàn	57	TB	D23XDK3	
33	23Q75802011161	Đặng Văn	Toán	60	TB	D23XDK3	
34	23Q75802011193	Phan Xuân	Trường	63	TB	D23XDK3	
35	23Q75802011194	Hoàng Trung	Kiên	94	Xuất sắc	D23XDK3	
36	23Q75802013002	Phạm Tiến	Lộc	57	TB	D23XDK3	
37	23Q75802015002	Ngô Tân	Vàng	60	TB	D23XDK3	
38	23Q75802016001	Trần Đình	Thọ	65	Khá	D23XDK3	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 15/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75802011008	Nguyễn Quốc	Cường	65	Khá	D23XDK4	
2	23Q75802011010	Lê Thành	Dinh	65	Khá	D23XDK4	
3	23Q75802011024	Lê Huỳnh	Đức	82	Tốt	D23XDK4	
4	23Q75802011031	Đoàn Tấn	Hậu	70	Khá	D23XDK4	
5	23Q75802011042	Trần Đoàn	Huân	44	Yếu	D23XDK4	
6	23Q75802011045	Cao Nhật	Huy	63	TB	D23XDK4	
7	23Q75802011066	Trương Đăng Thế	Kiên	63	TB	D23XDK4	
8	23Q75802011069	Nguyễn Võ Bảo	Kim	75	Khá	D23XDK4	
9	23Q75802011096	Lương Tấn	Pin	64	TB	D23XDK4	
10	23Q75802011108	Hồ Đức	Thắng	58	TB	D23XDK4	
11	23Q75802011109	Hồ Viết	Thắng	58	TB	D23XDK4	
12	23Q75802011113	Bạch Nguyễn Phước	Thân	75	Khá	D23XDK4	
13	23Q75802011140	Phạm Kim	Tuân	74	Khá	D23XDK4	
14	23Q75802011154	Nguyễn Minh	Vũ	74	Khá	D23XDK4	
15	23Q75802011163	Trương Văn	Tiền	68	Khá	D23XDK4	
16	23Q75802011165	Đinh Hoài	Duy	62	TB	D23XDK4	
17	23Q75802011168	Nguyễn Quốc	Thịnh	60	TB	D23XDK4	
18	23Q75802011169	Phùng Nhật	Vĩnh	44	Yếu	D23XDK4	
19	23Q75802011171	Lưu Nguyễn Kim	Khoa	70	Khá	D23XDK4	
20	23Q75802011172	Huỳnh Anh	Khoa	60	TB	D23XDK4	
21	23Q75802011173	Nguyễn Phan Tố	Như	74	Khá	D23XDK4	
22	23Q75802011174	Lương Quốc	Huy	44	Yếu	D23XDK4	
23	23Q75802011175	Nguyễn Ngọc	Sự	85	Tốt	D23XDK4	
24	23Q75802011176	Tạ Tuấn	Phong	60	TB	D23XDK4	
25	23Q75802011178	Nguyễn Thanh	Diễn	63	TB	D23XDK4	
26	23Q75802011180	Trần Tấn	Đạt	50	TB	D23XDK4	
27	23Q75802011181	Nguyễn Đình	Huy	61	TB	D23XDK4	
28	23Q75802011183	Nguyễn Hiếu	Nho	80	Tốt	D23XDK4	
29	23Q75802011184	Nguyễn Tiến	Lập	80	Tốt	D23XDK4	
30	23Q75802011186	Nguyễn Ngọc	Minh	63	TB	D23XDK4	
31	23Q75802011187	Bùi Đức	Khang	55	TB	D23XDK4	
32	23Q75802011188	Ngô Văn	Quang	59	TB	D23XDK4	
33	23Q75802011190	Ngô Ngọc	Hiếu	44	Yếu	D23XDK4	
34	23Q75802011191	Lê Đức	Toàn	58	TB	D23XDK4	
35	23Q75802011192	Nguyễn Xuân	Lâm	58	TB	D23XDK4	
36	23Q75802011197	Nguyễn Thế	Cường	44	Yếu	D23XDK4	
37	23Q75802011198	Trương Ngọc	Tú	44	Yếu	D23XDK4	
38	23Q75802011200	Đào Công	Khải	61	TB	D23XDK4	
39	23Q75802011201	Trần Văn	Bảo	44	Yếu	D23XDK4	
40	23Q75802011202	Lê Tự Hoàng	Khanh	71	Khá	D23XDK4	
41	23Q75802013001	Huỳnh Thị Kim	Chi	83	Tốt	D23XDK4	
42	23Q75802013003	Trần Bảo	Phúc	60	TB	D23XDK4	
43	23Q75802016002	Lê Vỹ	Cường	84	Tốt	D23XDK4	
44	23Q75802016206	Phan Phùng Trọng	Tiền	50	TB	D23XDK4	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
kèm theo Quyết định số 153/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75802011005	Lê Viết	Hiếu	51	TB	D24XDK1	
2	24Q75802011006	Nguyễn Đức	Huy	93	Xuất sắc	D24XDK1	
3	24Q75802011013	Trần Quốc	Nghĩa	50	TB	D24XDK1	
4	24Q75802011019	Nguyễn Thành	Tuấn	50	TB	D24XDK1	
6	24Q75802011031	Nguyễn Hoàng Quốc	Việt	50	TB	D24XDK1	
7	24Q75802011036	Đặng Hải	Dương	50	TB	D24XDK1	
8	24Q75802011041	Võ Xuân	Hỷ	45	Yếu	D24XDK1	
9	24Q75802011045	Nguyễn Hoàn Gia	Bảo	84	Tốt	D24XDK1	
10	24Q75802011046	Nguyễn Võ Văn	Thịnh	50	TB	D24XDK1	
11	24Q75802011053	Lê Phúc	Tiến	45	Yếu	D24XDK1	
12	24Q75802011054	Trần Minh	Thành	76	Khá	D24XDK1	
13	24Q75802011061	Phan Công	Minh	50	TB	D24XDK1	
14	24Q75802011064	Trương Quốc	Khánh	62	TB	D24XDK1	
15	24Q75802011065	Nguyễn Quốc	Bảo	77	Khá	D24XDK1	
16	24Q75802011070	Trần Nguyễn Hoàng	Huy	58	TB	D24XDK1	
17	24Q75802011073	Nguyễn Ngọc	Thái	92	Xuất sắc	D24XDK1	
18	24Q75802011074	Nguyễn Anh	Tài	50	TB	D24XDK1	
19	24Q75802011075	Lê Phương	Đình	50	TB	D24XDK1	
20	24Q75802011077	Võ Ngọc	Trọng	50	TB	D24XDK1	
21	24Q75802011078	Trần Bảo	Khôi	53	TB	D24XDK1	
22	24Q75802011082	Nguyễn Đặng Quang	Vinh	54	TB	D24XDK1	
23	24Q75802011086	Trương Anh	Hào	59	TB	D24XDK1	
24	24Q75802011094	Lê Xuân	Thắng	50	TB	D24XDK1	
25	24Q75802011098	Lê Minh	Đặng	91	Xuất sắc	D24XDK1	
26	24Q75802011102	Nguyễn Công	Hưng	86	Tốt	D24XDK1	
27	24Q75802011106	Nguyễn Huy	Tiếp	77	Khá	D24XDK1	
28	24Q75802011110	Nguyễn Dương Huy	Hoàng	66	Khá	D24XDK1	
29	24Q75802011114	Bùi Duy	Phương	69	Khá	D24XDK1	
30	24Q75802011118	Phạm Gia	Huy	50	TB	D24XDK1	
31	24Q75802011120	Tô Gia	Phong	50	TB	D24XDK1	
32	24Q75802011125	Võ Đức	Trần	60	TB	D24XDK1	
33	24Q75802011152	Nguyễn Khánh	Duy	52	TB	D24XDK1	
34	24Q75802011170	Lê Hoàn	Huy	50	TB	D24XDK1	
35	24Q75802011175	Trần Lâm Nhất	Tự	41	Yếu	D24XDK1	
36	24Q75802011181	Trần Minh Quốc	Hội	50	TB	D24XDK1	
37	24Q75802011197	Nguyễn Vũ	Duy	75	Khá	D24XDK1	
38	24Q75802011204	Trần Gia	Bảo	50	TB	D24XDK1	
39	24Q75802011206	Nguyễn Huỳnh Minh	Triết	62	TB	D24XDK1	
40	24Q75802011207	Hồ Vinh	Hưng	52	TB	D24XDK1	
41	24Q75802011211	Ngô Văn	Lộc	59	TB	D24XDK1	
42	24Q75802011212	Huỳnh Quý	Đức	50	TB	D24XDK1	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75802011007	Nguyễn Thành	Huy	70	Khá	D24XDK2	
2	24Q75802011008	Nguyễn Văn	Kiệt	50	TB	D24XDK2	
3	24Q75802011010	Nguyễn Trần Hữu	Lâm	53	TB	D24XDK2	
4	24Q75802011012	Võ Ngọc	Nam	81	Tốt	D24XDK2	
5	24Q75802011016	Huỳnh Tấn	Thành	63	TB	D24XDK2	
6	24Q75802011028	Trần Gia	Huy	65	Khá	D24XDK2	
7	24Q75802011030	Nguyễn Ngọc Minh	Thắng	81	Tốt	D24XDK2	
8	24Q75802011034	Lê Thành	Trọng	59	TB	D24XDK2	
9	24Q75802011035	Ung Trọng	Tuấn	66	Khá	D24XDK2	
10	24Q75802011042	Huỳnh Học	Vấn	80	Tốt	D24XDK2	
11	24Q75802011043	Nguyễn Thành	Khôi	52	TB	D24XDK2	
13	24Q75802011048	Lê Ngọc Giang	Châu	56	TB	D24XDK2	
14	24Q75802011049	Trương Duy	Vũ	62	TB	D24XDK2	
15	24Q75802011050	Phạm Công	Hồi	79	Khá	D24XDK2	
16	24Q75802011051	Nguyễn Tiến	Đạt	62	TB	D24XDK2	
17	24Q75802011052	Trần Hoàng	Hải	67	Khá	D24XDK2	
18	24Q75802011056	Trần Võ Anh	Kiệt	50	TB	D24XDK2	
19	24Q75802011059	Ngô Đăng	Thường	87	Tốt	D24XDK2	
20	24Q75802011060	Hồ Quốc	Trường	78	Khá	D24XDK2	
21	24Q75802011062	Tạ Kiều Hưng	Duy	64	TB	D24XDK2	
22	24Q75802011066	Nguyễn Bá	Khiêm	72	Khá	D24XDK2	
23	24Q75802011067	Phạm Trọng	Ân	66	Khá	D24XDK2	
24	24Q75802011071	Nguyễn Tuấn	An	65	Khá	D24XDK2	
25	24Q75802011072	Nguyễn Khắc	Sum	52	TB	D24XDK2	
26	24Q75802011079	Đỗ Thành	Đức	57	TB	D24XDK2	
27	24Q75802011080	Phạm Quang Gia	Thuy	52	TB	D24XDK2	
28	24Q75802011084	Lê Minh	Tân	81	Tốt	D24XDK2	
29	24Q75802011085	Đinh Kim	Hân	67	Khá	D24XDK2	
30	24Q75802011092	Đặng Thái	Hòa	55	TB	D24XDK2	
31	24Q75802011093	Phan Văn	Việt	61	TB	D24XDK2	
33	24Q75802011100	Phùng Lê Quang	Trung	61	TB	D24XDK2	
34	24Q75802011101	Nguyễn Lê Quốc	Việt	67	Khá	D24XDK2	
35	24Q75802011108	Trần Minh	Khải	66	Khá	D24XDK2	
36	24Q75802011109	Trần Thành	Trung	66	Khá	D24XDK2	
37	24Q75802011115	Võ Đình	Hùng	80	Tốt	D24XDK2	
38	24Q75802011116	Phan Hoài	Anh	81	Tốt	D24XDK2	

39	24Q75802011124	Nguyễn Ngọc	Dương	75	Khá	D24XDK2	
40	24Q75802011141	Huỳnh Hoàng	Duy	72	Khá	D24XDK2	
41	24Q75802011145	Trần Minh	Đạt	69	Khá	D24XDK2	
42	24Q75802011149	Nguyễn Thành	Công	60	TB	D24XDK2	
43	24Q75802011153	Nguyễn Thanh	Hải	69	Khá	D24XDK2	
44	24Q75802011159	Nguyễn Văn	Khoa	68	Khá	D24XDK2	
45	24Q75802011184	Trần Ngọc	Quý	88	Tốt	D24XDK2	
46	24Q75802011185	Lương Minh	Trương			D24XDK2	
47	24Q75802011210	Lê Thành	An	63	TB	D24XDK2	
48	24Q75802011213	Hà Phạm Phúc	Hưng	50	TB	D24XDK2	
49	24Q75802011215	Nguyễn Quốc	Vinh	50	TB	D24XDK2	

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75802011020	Trần Quốc	Việt	73	Khá	D24XDK3	
2	24Q75802011025	Huỳnh Hà Quốc	Thái	68	Khá	D24XDK3	
4	24Q75802011038	Nguyễn Đăng	Khoa	57	TB	D24XDK3	
5	24Q75802011039	Bùi Anh	Thế	70	Khá	D24XDK3	
6	24Q75802011040	Lâm Phi	Khang	57	TB	D24XDK3	
7	24Q75802011058	Nguyễn Hoàng	Luân	57	TB	D24XDK3	
8	24Q75802011068	Dương Quốc	Đô	66	Khá	D24XDK3	
9	24Q75802011076	Nguyễn Trọng	Nhân	66	Khá	D24XDK3	
10	24Q75802011083	Huỳnh Quốc	Thắng	66	Khá	D24XDK3	
11	24Q75802011087	Nguyễn Thái	Hào	57	TB	D24XDK3	
12	24Q75802011088	Trần Hạo	Thiên	57	TB	D24XDK3	
13	24Q75802011089	Đặng Anh	Tuấn	85	Tốt	D24XDK3	
14	24Q75802011090	Vương Lê Tuấn	Kiệt	78	Khá	D24XDK3	
15	24Q75802011091	Võ Công	Thịnh	71	Khá	D24XDK3	
16	24Q75802011096	Phan Minh	Hiếu	83	Tốt	D24XDK3	
17	24Q75802011097	Phan Tấn	Thiện	75	Khá	D24XDK3	
18	24Q75802011103	Phan Ngọc	Dũng	66	Khá	D24XDK3	
19	24Q75802011104	Nguyễn Huỳnh Bá	Duy	66	Khá	D24XDK3	
20	24Q75802011105	Lê Anh	Tuấn	73	Khá	D24XDK3	
22	24Q75802011112	Trần Anh	Kiệt	57	TB	D24XDK3	
23	24Q75802011113	Võ Chí	Vỹ	57	TB	D24XDK3	
24	24Q75802011117	Lê Phú	Vinh	95	Xuất sắc	D24XDK3	
25	24Q75802011119	Nguyễn Gia	Hùng	68	Khá	D24XDK3	
26	24Q75802011121	Đinh Hồng	Sơn	97	Xuất sắc	D24XDK3	
27	24Q75802011122	Nguyễn Kim	Hải	76	Khá	D24XDK3	
28	24Q75802011123	Lý Gia	Khang	66	Khá	D24XDK3	
29	24Q75802011148	Mai Thế	Bảo	71	Khá	D24XDK3	
30	24Q75802011160	Nguyễn Hữu	Lập	57	TB	D24XDK3	
31	24Q75802011171	Nguyễn Duy	Khánh	59	TB	D24XDK3	
32	24Q75802011172	Huỳnh Thanh	Phong	54	TB	D24XDK3	
33	24Q75802011182	Phan Thành	Nhân	62	TB	D24XDK3	
34	24Q75802011187	Huỳnh Thái	Bình	57	TB	D24XDK3	
35	24Q75802011193	Phạm Ngọc	Tuấn	57	TB	D24XDK3	
37	24Q75802011195	Lê Bảo	Hoàng	57	TB	D24XDK3	
39	24Q75802011199	Lê Văn	Hòa	57	TB	D24XDK3	
40	24Q75802011200	Đinh Ngọc	Hung	87	Tốt	D24XDK3	
41	24Q75802011201	Nguyễn Nhật	Tân	57	TB	D24XDK3	
42	24Q75802011208	Phan Văn	Trung	54	TB	D24XDK3	
43	24Q75802011209	Lê Nhật	Khoa	54	TB	D24XDK3	
44	24Q75802011214	Võ Văn	Thiên	57	TB	D24XDK3	

XÂY DỰNG

Kem theo

ĐA NÀNG

7

ANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
 (theo Quyết định số 142/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802051001	Nguyễn Đắc	Thắng	100	Xuất sắc	D21CDK1	
2	21DQ5802051003	Nguyễn Quốc	Huy	62	TB	D21CDK1	
3	21DQ5802051004	Phạm Hùng	Dũng	56	TB	D21CDK1	
4	21DQ5802051005	Lương Văn	Đoan	60	TB	D21CDK1	
5	21DQ5802051006	Hồ Tiến	Phát	82	Tốt	D21CDK1	
6	21DQ5802051007	Nguyễn Trọng	Khải	60	TB	D21CDK1	
7	21DQ5802051008	Trần Ngọc Hà	Nam	73	Khá	D21CDK1	
8	21DQ5802051011	Võ Nguyễn Thành	Nam	62	TB	D21CDK1	
9	21DQ5802051012	Nguyễn Lê Đình	Huy	91	Xuất sắc	D21CDK1	
10	21DQ5802051015	Nguyễn Lê Hoài	Phong	65	Khá	D21CDK1	
11	21DQ5802051018	Trần Ngọc	Hội	65	Khá	D21CDK1	
12	21DQ5802051019	Vũ Hoài	Nam	100	Xuất sắc	D21CDK1	
13	21DQ5802051020	Lê Ngọc	Tính	60	TB	D21CDK1	
14	21DQ5802051021	Võ Chí	Thương	66	Khá	D21CDK1	
15	21DQ5802051022	Ngô Xuân	Lộc	75	Khá	D21CDK1	
16	21DQ5802051024	Hồ Nguyên	Đan	65	Khá	D21CDK1	
17	21DQ5802051902	Lê Trọng	Huy	62	TB	D21CDK1	
19	21DQ5802051905	Nguyễn Trọng	Nghĩa	65	Khá	D21CDK1	

ANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
 kèm theo Quyết định số 13/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75802051002	Phạm Thành	Công	72	Khá	D23CDK1	
2	23Q75802051003	Trần Văn	Diệp	83	Tốt	D23CDK1	
3	23Q75802051004	Đỗ Đức	Hậu	59	TB	D23CDK1	
4	23Q75802051005	Phan Công	Hậu	59	TB	D23CDK1	
5	23Q75802051006	Phan Trần	Hiếu	59	TB	D23CDK1	
6	23Q75802051008	Trần Mai Trường	Huy	62	TB	D23CDK1	
7	23Q75802051010	Trần Quốc	Long	56	TB	D23CDK1	
8	23Q75802051012	Trần Nguyễn Anh	Quân	59	TB	D23CDK1	
9	23Q75802051013	Nguyễn Văn	Thắng	63	TB	D23CDK1	
10	23Q75802051014	Võ Ngọc	Thắng	63	TB	D23CDK1	
11	23Q75802051015	Văn Ngọc	Tiền	61	TB	D23CDK1	
12	23Q75802051016	Văn Ngọc	Tính	64	TB	D23CDK1	
13	23Q75802051017	Hồ Hoàng	Vũ	66	Khá	D23CDK1	
14	23Q75802051018	Trần	Hoàng	59	TB	D23CDK1	
15	23Q75802051020	Nguyễn Hữu	Tính	61	TB	D23CDK1	
16	23Q75802051021	Nguyễn Hoài	Nam	59	TB	D23CDK1	
17	23Q75802051022	Lê Quốc	Vương	61	TB	D23CDK1	
18	23Q75802051023	Nguyễn Đại	Gia	91	Xuất sắc	D23CDK1	
19	23Q75802051024	Nguyễn Quốc	Triển	71	Khá	D23CDK1	
20	23Q75802051026	Nguyễn Văn	Tiến	93	Xuất sắc	D23CDK1	
22	23Q75802051029	Nguyễn Gia	Hào	65	Khá	D23CDK1	
23	23Q75802051030	Võ Ngọc	Toàn	58	TB	D23CDK1	
24	23Q75802051031	Nguyễn Văn Phú	Dương			D23CDK1	Nhập học lại

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

kèm theo Quyết định số 136/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75802051001	Nguyễn Văn	Toàn	66	Khá	D24CDK1	
2	24Q75802051003	Trịnh Quốc	Duy	65	Khá	D24CDK1	
3	24Q75802051004	Phạm Tấn	Bảo	55	TB	D24CDK1	
4	24Q75802051005	Nguyễn Phúc	Hậu	66	Khá	D24CDK1	
5	24Q75802051007	Lê Nguyễn Phú	Hưng	54	TB	D24CDK1	
6	24Q75802051008	Phan Đặng	Tiến	57	TB	D24CDK1	
7	24Q75802051009	Trần Văn	Lộc	55	TB	D24CDK1	
8	24Q75802051010	Phan Đức	Hiếu	71	Khá	D24CDK1	
9	24Q75802051011	Đặng Hoàng	Nhiên	62	TB	D24CDK1	
10	24Q75802051012	Phạm Huỳnh Quang	Triều	74	Khá	D24CDK1	
11	24Q75802051013	Hồ Thanh	Tùng	51	TB	D24CDK1	
12	24Q75802051016	Phạm Ngọc	Nam	67	Khá	D24CDK1	
13	24Q75802051017	Võ Lâm Nhật	Tường	52	TB	D24CDK1	
14	24Q75802051018	Lê Thành	Phước	70	Khá	D24CDK1	
15	24Q75802051019	Nguyễn Thành	An	56	TB	D24CDK1	
16	24Q75802051021	Trần Hữu	Phúc	58	TB	D24CDK1	
17	24Q75802051022	Huỳnh Hoàng Anh	Dũng	55	TB	D24CDK1	
18	24Q75802051023	Huỳnh Anh	Kiệt	58	TB	D24CDK1	
19	24Q75802051024	Nguyễn Kiến	Bách	50	TB	D24CDK1	
20	24Q75802051025	Nguyễn Quốc	Cường	68	Khá	D24CDK1	
21	24Q75802051028	Lê Đình	Quý	55	TB	D24CDK1	
22	24Q75802051030	Ngô Gia	Phong	55	TB	D24CDK1	
23	24Q75802051033	Phạm Đình	Chiến	80	Tốt	D24CDK1	
24	24Q75802051036	Huỳnh Đức	Sâm	60	TB	D24CDK1	
25	24Q75802051037	Hồ Thị Hồng	Thương	50	TB	D24CDK1	
26	24Q75802051038	Nguyễn Phương	Linh	83	Tốt	D24CDK1	
27	24Q75802051039	Nguyễn Ngọc	Hào	50	TB	D24CDK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 56/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802131002	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	98	Xuất sắc	D21CNK1	
2	21DQ5802131003	Ngô Anh	Tuấn	68	Khá	D21CNK1	

1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 150/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75802131002	Phạm Lê Hà	Giang	91	Xuất sắc	D23CNK1	
2	23Q75802131003	Trần Văn	Hoài	59	TB	D23CNK1	
3	23Q75802131004	Nguyễn Văn	Tài	60	TB	D23CNK1	
4	23Q75802131005	Lương Hữu	Tiến	87	Tốt	D23CNK1	
5	23Q75802131009	Trần Ngọc	Hoàng	73	Khá	D23CNK1	

12

XÂY
DỰNG
ĐẠI HỌC
MIỀN TRUNG

ĐẠI HỌC
XÂY DỰNG
MIỀN TRUNG

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75802131003	Nguyễn Văn	Long	73	Khá	D24CNK1	
2	24Q75802131005	Nguyễn Diệu Huyền	Trân	96	Xuất sắc	D24CNK1	
3	24Q75802131006	Ngô Trung	Kiên	91	Xuất sắc	D24CNK1	
4	24Q75802131007	Phan Văn	Thành	75	Khá	D24CNK1	
5	24Q75802131009	Đinh Duy	Việt	51	TB	D24CNK1	

7



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802015007	Trần Du	Nhật	84	Tốt	D21XCK1	
2	21DQ5802015008	Phan Quốc	Huy	67	Khá	D21XCK1	
3	21DQ5802015016	Lê Phi	Cường	71	Khá	D21XCK1	
4	21DQ5802015018	Đình Thanh	Tín	76	Khá	D21XCK1	
5	21DQ5802015019	Đình Phú	Thọ	91	Xuất sắc	D21XCK1	
6	21DQ5802015022	Nguyễn Nhật Anh	Minh	84	Tốt	D21XCK1	

1/1

ANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
m theo Quyết định số 158/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

T	Mã SV		Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75802015002		Nguyễn Văn	Đạt	75	Khá	D22XCK1	
2	22Q75802015003		Nguyễn Huỳnh Quang	Huy	67	Khá	D22XCK1	
3	22Q75802015007		Nguyễn Quốc	Thái	68	Khá	D22XCK1	
4	22Q75802015008		Nguyễn Văn	Thịnh	77	Khá	D22XCK1	
5	22Q75802015012		Lê Nhật	Tân	68	Khá	D22XCK1	

ANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
 em theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75102051002	Nguyễn Tuấn	Anh	69	Khá	D23COK1	
2	23Q75102051004	Nguyễn Da	Bảo	69	Khá	D23COK1	
3	23Q75102051009	Huỳnh Công	Danh	72	Khá	D23COK1	
4	23Q75102051011	Phạm Chí	Dũng	87	Tốt	D23COK1	
5	23Q75102051012	Bùi Quốc	Duy	74	Khá	D23COK1	
6	23Q75102051021	Huỳnh Quốc	Đường	72	Khá	D23COK1	
7	23Q75102051024	Nguyễn Hồng	Hải	69	Khá	D23COK1	
8	23Q75102051025	Trần Minh	Hải	69	Khá	D23COK1	
9	23Q75102051030	Mai Tấn Kim	Hân	74	Khá	D23COK1	
10	23Q75102051033	Huỳnh Hân	Hoan	86	Tốt	D23COK1	
11	23Q75102051034	Bùi Đoàn Quan	Hoàng	77	Khá	D23COK1	
12	23Q75102051038	Nguyễn Văn	Hội	83	Tốt	D23COK1	
13	23Q75102051041	Lê Văn	Huy	85	Tốt	D23COK1	
14	23Q75102051045	Trần Quốc	Huy	72	Khá	D23COK1	
15	23Q75102051048	Tô Đan	Hy	70	Khá	D23COK1	
16	23Q75102051059	Phan Huỳnh	Luân			D23COK1	Bảo lưu
17	23Q75102051060	Phan Sĩ	Luân	65	Khá	D23COK1	
18	23Q75102051067	Lê Minh	Nghĩa	72	Khá	D23COK1	
19	23Q75102051075	Lê Văn	Phát	77	Khá	D23COK1	
20	23Q75102051077	Lương Hoàng	Phong	69	Khá	D23COK1	
21	23Q75102051082	Nguyễn Tấn	Quốc	75	Khá	D23COK1	
22	23Q75102051100	Trần Quang	Tiến	70	Khá	D23COK1	
23	23Q75102051101	Huỳnh Văn	Tín	70	Khá	D23COK1	
24	23Q75102051102	Lê Xuân	Tình	70	Khá	D23COK1	
25	23Q75102051103	Lê	Toàn	69	Khá	D23COK1	
26	23Q75102051114	Nguyễn Xuân	Trường	67	Khá	D23COK1	
27	23Q75102051118	Lê Lưu Anh	Tuấn	67	Khá	D23COK1	
28	23Q75102051121	Từ Quốc	Việt	77	Khá	D23COK1	
29	23Q75102051122	Lê Quang	Vinh	75	Khá	D23COK1	
30	23Q75102051135	Nguyễn Trương Kỳ	Phi	70	Khá	D23COK1	
31	23Q75102051141	Nguyễn Quốc	Huy	67	Khá	D23COK1	

ANH SÁCH SINH VIÊN

theo Quyết định số 1537/QĐ

STT	Mã SV

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75102051008	Đinh Ngọc	Danh	68	Khá	D23COK2	
2	23Q75102051014	Phan Thanh	Duy	57	TB	D23COK2	
3	23Q75102051026	Trần Quốc	Hải	65	Khá	D23COK2	
4	23Q75102051027	Nguyễn Khắc	Hào	56	TB	D23COK2	
5	23Q75102051029	Lê Bảo Gia	Hân	59	TB	D23COK2	
6	23Q75102051036	Trương Minh	Hoàng	65	Khá	D23COK2	
7	23Q75102051037	Nguyễn Văn	Học	57	TB	D23COK2	
8	23Q75102051039	Chế Bùi Quốc	Huy	65	Khá	D23COK2	
9	23Q75102051055	Lê Công	Lâm	61	TB	D23COK2	
10	23Q75102051065	Nguyễn Tấn	Ngân	70	Khá	D23COK2	
11	23Q75102051073	Đỗ Minh	Nhơn	66	Khá	D23COK2	
12	23Q75102051078	Tô Thanh	Phước	68	Khá	D23COK2	
13	23Q75102051080	Phạm Huỳnh Hoài	Quang	57	TB	D23COK2	
14	23Q75102051086	Phan Châu	Tài	50	TB	D23COK2	
15	23Q75102051089	Ung Hoàng	Thành	55	TB	D23COK2	
16	23Q75102051091	Lê Huỳnh Đức	Thắng	70	Khá	D23COK2	
17	23Q75102051093	Trần Văn	Thắng	65	Khá	D23COK2	
18	23Q75102051096	Võ Văn	Thiệp	59	TB	D23COK2	
19	23Q75102051098	Võ Minh	Thuận	57	TB	D23COK2	
20	23Q75102051099	Lê Mạnh	Tiến	63	TB	D23COK2	
21	23Q75102051107	Phạm Đức	Trọng	65	Khá	D23COK2	
22	23Q75102051109	Đặng Văn	Trung	68	Khá	D23COK2	
23	23Q75102051112	Trần Lê	Trung	63	TB	D23COK2	
24	23Q75102051113	Nguyễn Công	Trường	70	Khá	D23COK2	
25	23Q75102051115	Trần Việt	Trường	63	TB	D23COK2	
26	23Q75102051117	Lê Kim	Tuấn	78	Khá	D23COK2	
27	23Q75102051119	Đặng Anh	Tường	54	TB	D23COK2	
29	23Q75102051142	Lê Minh	Thuận	59	TB	D23COK2	

XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

kèm theo Quyết định số 16/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75102051005	Nguyễn Cao	Bằng	77	Khá	D23COK3	
2	23Q75102051015	Nguyễn Anh	Đại	63	TB	D23COK3	
3	23Q75102051016	Nguyễn Công	Đang	65	Khá	D23COK3	
4	23Q75102051028	Phùng	Hào	65	Khá	D23COK3	
5	23Q75102051032	Nguyễn Văn	Hiếu	62	TB	D23COK3	
6	23Q75102051040	Lê Thái	Huy	58	TB	D23COK3	
7	23Q75102051042	Nguyễn Lê	Huy	63	TB	D23COK3	
8	23Q75102051043	Phạm Bá	Huy	60	TB	D23COK3	
9	23Q75102051050	Hoàng Minh	Khánh	53	TB	D23COK3	
10	23Q75102051058	Lê Văn	Lợi	65	Khá	D23COK3	
11	23Q75102051062	Lê Bình	Minh	63	TB	D23COK3	
12	23Q75102051063	Trần Nhật	Minh	53	TB	D23COK3	
13	23Q75102051074	Hồ Lê	Phát	63	TB	D23COK3	
14	23Q75102051083	Nguyễn Tuấn	Quốc	67	Khá	D23COK3	
15	23Q75102051090	Võ Viết	Thành	62	TB	D23COK3	
16	23Q75102051092	Trần Đức	Thắng	53	TB	D23COK3	
17	23Q75102051124	Lê Văn	Giảng	76	Khá	D23COK3	
18	23Q75102051125	Hồ Tuấn	Khiêm	67	Khá	D23COK3	
19	23Q75102051127	Võ Hồ Minh	Cường	63	TB	D23COK3	
20	23Q75102051128	Võ Hoài	Chính	58	TB	D23COK3	
21	23Q75102051129	Hồ Đỗ Anh	Hào	60	TB	D23COK3	
22	23Q75102051133	Đặng Hồng	Nguyên	53	TB	D23COK3	
24	23Q75102051138	Huỳnh Quốc	Phong	63	TB	D23COK3	
25	23Q75102051139	Trần Công	Phong	60	TB	D23COK3	
26	23Q75102051146	Bùi Ngọc	Tân	60	TB	D23COK3	

NH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
 m theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

T	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24D75102051083	Phan Nguyễn Duy	Thiên			D24COK1	Chuyên cơ sở
2	24Q75102051005	Bùi Trọng	Huy	89	Tốt	D24COK1	
3	24Q75102051007	Trần Phan	Huy	67	Khá	D24COK1	
4	24Q75102051010	Huỳnh Quốc	Luân	65	Khá	D24COK1	
5	24Q75102051013	Huỳnh Văn	Nhân	78	Khá	D24COK1	
6	24Q75102051014	Võ Hồ Minh	Quốc	68	Khá	D24COK1	
7	24Q75102051016	Nguyễn Tấn	Thuật	92	Xuất sắc	D24COK1	
8	24Q75102051018	Trần Văn	Toàn	74	Khá	D24COK1	
9	24Q75102051020	Lê Ngọc	Tươi	81	Tốt	D24COK1	
11	24Q75102051061	Trần Thanh	Trung	62	TB	D24COK1	
12	24Q75102051062	Lương Gia	Huy	71	Khá	D24COK1	
13	24Q75102051064	Phạm Anh	Nguyên	73	Khá	D24COK1	
14	24Q75102051066	Lương Việt	Hòa	70	Khá	D24COK1	
15	24Q75102051067	Hồ Anh	Hoàng	71	Khá	D24COK1	
16	24Q75102051068	Trần Đức	Lương	75	Khá	D24COK1	
17	24Q75102051070	Đặng Trần Hoàng	Trung	70	Khá	D24COK1	
18	24Q75102051071	Nguyễn Xuân	Sum	76	Khá	D24COK1	
19	24Q75102051072	Đỗ Tiến	Đạt	67	Khá	D24COK1	
20	24Q75102051074	Sơ Minh	Châu	78	Khá	D24COK1	
22	24Q75102051076	Nguyễn Tấn	Hiếu	65	Khá	D24COK1	
23	24Q75102051077	Huỳnh Công	Duy	80	Tốt	D24COK1	
24	24Q75102051083	Trương Minh	Quốc	71	Khá	D24COK1	
25	24Q75102051085	Nguyễn Việt	Anh	73	Khá	D24COK1	
26	24Q75102051086	Nguyễn Văn	Phước	66	Khá	D24COK1	
27	24Q75102051087	Nguyễn Long	Nhật	67	Khá	D24COK1	
28	24Q75102051089	Châu Võ Anh	Tấn	69	Khá	D24COK1	
29	24Q75102051106	Đỗ Thái	Học	73	Khá	D24COK1	
30	24Q75102051107	Trần Phi	Long	67	Khá	D24COK1	
31	24Q75102051108	Trần Gia	Kiệt	67	Khá	D24COK1	
32	24Q75102051110	Phan Minh	Phú	62	TB	D24COK1	
33	24Q75102051111	Mai Xuân	Trực	82	Tốt	D24COK1	
34	24Q75102051112	Nguyễn Minh	Tiến	64	TB	D24COK1	
35	24Q75102051114	Đỗ Như	Nhân	77	Khá	D24COK1	
36	24Q75102051131	Phạm Sơn	Nguyên	58	TB	D24COK1	
37	24Q75102051132	Dương Nhật	Minh	71	Khá	D24COK1	
38	24Q75102051133	Trần Quốc	Huy	62	TB	D24COK1	

39	24Q75102051136	Lê Văn	Can	71	Khá	D24COK1	
40	24Q75102051139	Lê Tấn	Hoàng	71	Khá	D24COK1	
41	24Q75102051141	Nguyễn Ngọc	Tiền	77	Khá	D24COK1	
42	24Q75102051142	Nguyễn Huy	Tuấn	100	Xuất sắc	D24COK1	
43	24Q75102051143	Trần Phạm Duy	Hưng	68	Khá	D24COK1	
44	24Q75102051144	Công Đức Tài	Danh	62	TB	D24COK1	
45	24Q75102051145	Nguyễn Hoàng	Việt	62	TB	D24COK1	
46	24Q75102051150	Nguyễn Phạm Duy	Thanh	68	Khá	D24COK1	
47	24Q75102051151	Nguyễn Hữu	Thịnh	85	Tốt	D24COK1	
48	24Q75102051152	Lê Trọng	Quý	77	Khá	D24COK1	
49	24Q75102051153	Trần Quốc	Thành	68	Khá	D24COK1	
50	24Q75102051154	Nguyễn Quốc	Dũng	73	Khá	D24COK1	
51	24Q75102051155	Phan Ngọc	Nhất	68	Khá	D24COK1	
52	24Q75102051162	Nguyễn Trung	Thành	68	Khá	D24COK1	
53	24Q75102051245	Lê Hữu	Thiện	72	Khá	D24COK1	
56	24Q75102051254	Lê Quốc	Khải	50	TB	D24COK1	Bảo lưu
57	24Q75102051256	Nguyễn Quốc	Trường	71	Khá	D24COK1	
58	24Q75102056001	Nguyễn Văn	Hưng	64	TB	D24COK1	
59	24Q75102056002	Huỳnh Tiến	Phát			D24COK1	Chuyển trường về



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75102051003	Võ Lê Minh	Đức	58	TB	D24COK2	
2	24Q75102051022	Nguyễn Văn	Can	68	Khá	D24COK2	
3	24Q75102051028	Văn Tiến	Đạt	52	TB	D24COK2	
4	24Q75102051050	Nguyễn Gia	Mìn	52	TB	D24COK2	
5	24Q75102051051	Nguyễn Văn	Kim	74	Khá	D24COK2	
6	24Q75102051056	Thái Quốc	Cường	65	Khá	D24COK2	
7	24Q75102051057	Nguyễn Sông	Hiên	67	Khá	D24COK2	
8	24Q75102051058	Nguyễn Anh	Khoa	62	TB	D24COK2	
11	24Q75102051065	Nguyễn Thế	Vinh	61	TB	D24COK2	
12	24Q75102051069	Mạnh Tấn	Đạt	52	TB	D24COK2	
13	24Q75102051073	Đặng Trường Lê	Giang	56	TB	D24COK2	
14	24Q75102051078	Trần Minh	Kiệt	56	TB	D24COK2	
15	24Q75102051079	Trần Chí	Thân	72	Khá	D24COK2	
16	24Q75102051080	Lê Ngọc	Hải	58	TB	D24COK2	
17	24Q75102051081	Nguyễn Kiều Phúc	Duy	52	TB	D24COK2	
18	24Q75102051082	Nguyễn Mạnh	Tuân	52	TB	D24COK2	
19	24Q75102051088	Đặng Thái	Dương	62	TB	D24COK2	
20	24Q75102051091	Phạm Ngọc	Long	55	TB	D24COK2	
21	24Q75102051092	Nguyễn Võ Đan	Trường	57	TB	D24COK2	
22	24Q75102051094	Trần Hoàng	Tín	52	TB	D24COK2	
23	24Q75102051096	Ngô Cao Thành	Danh	77	Khá	D24COK2	
24	24Q75102051097	Phan Thanh	Tuân	53	TB	D24COK2	
25	24Q75102051098	Trà Nguyễn Hoàng	Kim	72	Khá	D24COK2	
26	24Q75102051099	Lê Minh	Triết	59	TB	D24COK2	
27	24Q75102051100	Đặng Anh	Nguyên	55	TB	D24COK2	
28	24Q75102051101	Nguyễn Phạm Duy	Đạt	52	TB	D24COK2	
30	24Q75102051103	Trần Thái	Nguyên	52	TB	D24COK2	
31	24Q75102051105	Huỳnh Văn	Đạt	67	Khá	D24COK2	
32	24Q75102051109	Phạm Chí	Hướng	52	TB	D24COK2	
33	24Q75102051113	Nguyễn Vũ	Duy	52	TB	D24COK2	
34	24Q75102051115	Nguyễn Tấn	Hoàng	58	TB	D24COK2	
35	24Q75102051116	Võ Huỳnh	Đức	52	TB	D24COK2	
36	24Q75102051117	Nguyễn Quốc	Thắng	62	TB	D24COK2	
37	24Q75102051118	Ngô Văn	Liêm	52	TB	D24COK2	
38	24Q75102051119	Huỳnh Trọng	Tín	74	Khá	D24COK2	
39	24Q75102051120	Võ Nguyễn Hải	Phú	55	TB	D24COK2	

40	24Q75102051121	Võ Chí	Diễn	73	Khá	D24COK2	
41	24Q75102051122	Phan Tiến	Tuấn	66	Khá	D24COK2	
42	24Q75102051123	Lê Trung	Tín	62	TB	D24COK2	
43	24Q75102051124	Nguyễn Quốc	Bảo	57	TB	D24COK2	
44	24Q75102051125	Đặng	Pin	59	TB	D24COK2	
45	24Q75102051126	Nguyễn Nhật	Trường	60	TB	D24COK2	
46	24Q75102051127	Lương Công	Tài	64	TB	D24COK2	
47	24Q75102051128	Huỳnh Trọng	Khôi	57	TB	D24COK2	
48	24Q75102051129	Nguyễn Hoàng	Vũ	55	TB	D24COK2	
49	24Q75102051130	Lê Ngọc	Thịnh	70	Khá	D24COK2	
50	24Q75102051138	Nguyễn Cao	Thái	65	Khá	D24COK2	
51	24Q75102051147	Trương Quốc	Thanh	53	TB	D24COK2	
52	24Q75102051149	Nguyễn Văn	Hưng	52	TB	D24COK2	
53	24Q75102051156	Nguyễn Quốc	Bảo	71	Khá	D24COK2	
54	24Q75102051157	Lưu Tấn	Sang	55	TB	D24COK2	
55	24Q75102051158	Bùi Đoàn Thái	Phương	61	TB	D24COK2	
56	24Q75102051160	Trần Huy	Hoàng	52	TB	D24COK2	
57	24Q75102051161	Nguyễn Anh	Quân	55	TB	D24COK2	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
kèm theo Quyết định số 186/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75202161002	Lê Trọng	Khải	73	Khá	D23TDK1	
2	23Q75202161004	Nguyễn Lê	Tiên	77	Khá	D23TDK1	
3	23Q75202161006	Lê Trọng	Tín	82	Tốt	D23TDK1	
4	23Q75202161008	Trần Viết Gia	Bảo	93	Xuất sắc	D23TDK1	
5	23Q75202161009	Trần Văn	Hiệu	81	Tốt	D23TDK1	
6	23Q75202161010	Nguyễn Đức	Hải	89	Tốt	D23TDK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 13/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75202161001	Trần Gia	Huy	71	Khá	D24TDK1	
2	24Q75202161002	Nguyễn Văn	Nam	50	TB	D24TDK1	
3	24Q75202161004	Nguyễn Văn	Phụng	54	TB	D24TDK1	
4	24Q75202161005	Nguyễn Hoàng	Thành	50	TB	D24TDK1	
5	24Q75202161006	Nguyễn Tuấn	Vĩ	57	TB	D24TDK1	
6	24Q75202161007	Nguyễn Hoàng	Bách	82	Tốt	D24TDK1	
7	24Q75202161008	Lê Đức	Mẫn	60	TB	D24TDK1	
8	24Q75202161010	Võ Văn	Nghĩa	71	Khá	D24TDK1	
9	24Q75202161011	Lương Tuấn	Kiệt	50	TB	D24TDK1	
10	24Q75202161013	Phạm Thanh	An	52	TB	D24TDK1	
11	24Q75202161014	Lê Văn	Vàng	96	Xuất sắc	D24TDK1	
12	24Q75202161029	Trần Tiến	Khường	97	Xuất sắc	D24TDK1	
13	24Q75202161031	Đỗ Minh	Nhật	66	Khá	D24TDK1	
14	24Q75202161033	Đặng Ngọc	Khôi	59	TB	D24TDK1	
15	24Q75202161040	Lê Vũ Hoàng	Lân	86	Tốt	D24TDK1	
16	24Q75202161044	Ngô Minh	Thuận	58	TB	D24TDK1	
17	24Q75202161047	Lê Trung	Hung	81	Tốt	D24TDK1	
18	24Q75202161048	Lê Đức	Trọng	65	Khá	D24TDK1	
19	24Q75202161049	Lê Trần Minh	Thiện	57	TB	D24TDK1	
20	24Q75202161050	Nguyễn Công	Hậu	59	TB	D24TDK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
 kèm theo Quyết định số 56/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ4802011001	Lê Hoài	Ân	81	Tốt	D21CTC1	
2	21DQ4802011002	Đặng Hùng	Dũng	66	Khá	D21CTC1	
3	21DQ4802011003	Nguyễn Như	Quỳnh	91	Xuất sắc	D21CTC1	
4	21DQ4802011004	Lê Hoàng	Vĩ	58	TB	D21CTC1	
5	21DQ4802011005	Trần Bảo	Khanh	81	Tốt	D21CTC1	
6	21DQ4802011007	Nguyễn Đăng	Hải	66	Khá	D21CTC1	
7	21DQ4802011009	Phạm Thị Huyền	Mai	66	Khá	D21CTC1	
8	21DQ4802011010	Đặng Chí	Toàn	73	Khá	D21CTC1	
9	21DQ4802011012	Trương Minh	Tâm	71	Khá	D21CTC1	
10	21DQ4802011013	Lê Khánh	Trình	91	Xuất sắc	D21CTC1	
11	21DQ4802011014	Nguyễn Võ Anh	Kiệt	73	Khá	D21CTC1	
12	21DQ4802011015	Nguyễn Ngọc Duy	Phương	73	Khá	D21CTC1	
13	21DQ4802011017	Phan Tấn	Phúc	78	Khá	D21CTC1	
14	21DQ4802011019	Trần Hữu	Tịnh	75	Khá	D21CTC1	
15	21DQ4802011020	Võ Ngọc Hoàng Thiên	Bảo	89	Tốt	D21CTC1	
16	21DQ4802011024	Nguyễn Anh	Nhật	78	Khá	D21CTC1	
17	21DQ4802011027	Phan Lâm	Kỳ	71	Khá	D21CTC1	
18	21DQ4802011033	Nguyễn Văn	Hoàng	69	Khá	D21CTC1	
19	21DQ4802011035	Nguyễn Mạnh	Hung	69	Khá	D21CTC1	
20	21DQ4802011036	Phạm Huỳnh	Chi	73	Khá	D21CTC1	
21	21DQ4802011038	Võ Xuân	Tuân	91	Xuất sắc	D21CTC1	
22	21DQ4802011042	Nguyễn Văn	Sáng	81	Tốt	D21CTC1	
23	21DQ4802011043	Lê Đức	Kiên	69	Khá	D21CTC1	
24	21DQ4802011045	Nguyễn Trọng	Đạt	76	Khá	D21CTC1	
25	21DQ4802011046	Lê Quang	Văn	69	Khá	D21CTC1	
26	21DQ4802011048	Huỳnh Trung	Nguyên	74	Khá	D21CTC1	
27	21DQ4802011049	Lê Minh	Quyền	73	Khá	D21CTC1	
28	21DQ4802011050	Nguyễn Văn	Thiện	69	Khá	D21CTC1	
29	21DQ4802011051	Lê Châu	Hải	69	Khá	D21CTC1	
30	21DQ4802011053	Hà Quốc	Toàn	72	Khá	D21CTC1	
31	21DQ4802011057	Phạm Ngọc	Thành	73	Khá	D21CTC1	
32	21DQ4802011058	Lê Quốc	Đạt	71	Khá	D21CTC1	

14

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 158/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q74802011002	Trần Thị Ngọc	Ánh	72	Khá	D22CTC1	
2	22Q74802011003	Nguyễn Thành	Danh	63	TB	D22CTC1	
3	22Q74802011004	Nguyễn Phạm Quốc	Doanh	96	Xuất sắc	D22CTC1	
4	22Q74802011005	Nguyễn Bá	Đoan	73	Khá	D22CTC1	
5	22Q74802011006	Huỳnh Thị Bích	Hân	72	Khá	D22CTC1	
6	22Q74802011007	Nguyễn Công	Hội	58	TB	D22CTC1	
7	22Q74802011008	Đặng Minh	Hùng	63	TB	D22CTC1	
8	22Q74802011010	Nguyễn Nhất	Huy	65	Khá	D22CTC1	
9	22Q74802011011	Trần Quốc	Huy	63	TB	D22CTC1	
10	22Q74802011012	Võ Phạm Kim	Huy	60	TB	D22CTC1	
11	22Q74802011014	Trần Kinh	Kha	62	TB	D22CTC1	
12	22Q74802011016	Phan Nhật	Khang	73	Khá	D22CTC1	
13	22Q74802011017	Đỗ Tuấn	Kiệt	73	Khá	D22CTC1	
14	22Q74802011019	Nguyễn Hoàng Thanh	Lịch	60	TB	D22CTC1	
15	22Q74802011024	Nguyễn Văn	Nam	58	TB	D22CTC1	
16	22Q74802011025	Lại Minh	Nghĩa	55	TB	D22CTC1	
17	22Q74802011026	Nguyễn Hoài	Ninh	57	TB	D22CTC1	
18	22Q74802011027	Trương Huỳnh	Phi	62	TB	D22CTC1	
19	22Q74802011030	Lê Thị Kim	Phụng	71	Khá	D22CTC1	
20	22Q74802011031	Võ Thị Kim	Sen	67	Khá	D22CTC1	
21	22Q74802011034	Nguyễn Trần Anh	Tài	60	TB	D22CTC1	
22	22Q74802011035	Nguyễn Thị Thanh	Tân	73	Khá	D22CTC1	
23	22Q74802011038	Nguyễn Thị Minh	Thư	62	TB	D22CTC1	
24	22Q74802011041	Phạm Minh	Tuấn	60	TB	D22CTC1	
25	22Q74802011042	Đỗ Phúc	Tường	96	Xuất sắc	D22CTC1	
26	22Q74802011043	Nguyễn Hữu	Van	87	Tốt	D22CTC1	
27	22Q74802011045	Trần Hữu	Việt	62	TB	D22CTC1	
28	22Q74802011047	Nguyễn Quốc	Vinh	60	TB	D22CTC1	
29	22Q74802011048	Đinh Tường	Vũ	60	TB	D22CTC1	
30	22Q74802011049	Huỳnh Kim	Vương	60	TB	D22CTC1	
31	22Q74802011050	Lê Đăng	Danh	91	Xuất sắc	D22CTC1	
32	22Q74802011054	Trần Đình	Kiên	58	TB	D22CTC1	
33	22Q74802011057	Hồ Ngọc Mạnh	Quỳnh	68	Khá	D22CTC1	
34	22Q74802011058	Nại Thành	Thiện	65	Khá	D22CTC1	
35	22Q74802011059	Huỳnh Tấn	Giảng	63	TB	D22CTC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 2 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q74802011002	Dương Quốc	Bảo	74	Khá	D23CTC1	
2	23Q74802011003	Nguyễn Hà Quang	Bình	72	Khá	D23CTC1	
3	23Q74802011004	Nguyễn Hoàng	Danh	73	Khá	D23CTC1	
4	23Q74802011005	Trần Quốc	Dũng	65	Khá	D23CTC1	
5	23Q74802011007	Huỳnh Tiến	Đạt	80	Tốt	D23CTC1	
6	23Q74802011010	Võ Nguyên	Hải	67	Khá	D23CTC1	
7	23Q74802011011	Huỳnh Gia	Hào	79	Khá	D23CTC1	
8	23Q74802011017	Nguyễn Thái	Học	73	Khá	D23CTC1	
9	23Q74802011018	Nguyễn Ngọc	Huy	69	Khá	D23CTC1	
10	23Q74802011022	Trần Tuấn	Hung	67	Khá	D23CTC1	
11	23Q74802011023	Lê Huỳnh Phúc	Khang	72	Khá	D23CTC1	
12	23Q74802011028	Rơ Ô	Nâu	69	Khá	D23CTC1	
13	23Q74802011031	Nguyễn Thế	Nhất	76	Khá	D23CTC1	
14	23Q74802011032	Nguyễn Nữ Hồng	Nhung	91	Xuất sắc	D23CTC1	
15	23Q74802011033	Mai Tư	Pháp	72	Khá	D23CTC1	
16	23Q74802011034	Lê Hoàng Đại	Phát	80	Tốt	D23CTC1	
17	23Q74802011035	Trần Dương	Phong	74	Khá	D23CTC1	
18	23Q74802011039	Phan Anh	Quyền	50	TB	D23CTC1	
19	23Q74802011041	Cao Thái	Son	67	Khá	D23CTC1	
20	23Q74802011042	Lê Ngọc	Tài	71	Khá	D23CTC1	
21	23Q74802011044	Trương Thị Thanh	Tâm	50	TB	D23CTC1	
22	23Q74802011046	Lê Duy	Thắng	78	Khá	D23CTC1	
23	23Q74802011050	Vũ Thanh	Tính	57	TB	D23CTC1	
24	23Q74802011051	Trần Minh	Trí	69	Khá	D23CTC1	
25	23Q74802011053	Nguyễn Xuân	Trường	75	Khá	D23CTC1	
26	23Q74802011056	Nguyễn Đình	Tuyên	78	Khá	D23CTC1	
27	23Q74802011058	Nguyễn Quốc	Bảo	72	Khá	D23CTC1	
28	23Q74802011059	Trần Minh	Đinh	69	Khá	D23CTC1	
29	23Q74802011061	Phan Tấn	Kiệt	79	Khá	D23CTC1	
30	23Q74802011062	Nguyễn Ngọc	Thiện	69	Khá	D23CTC1	
31	23Q74802011065	Nguyễn Như Hồng	Hạnh	80	Tốt	D23CTC1	
33	23Q74802017067	Nguyễn Thái	Phú	65	Khá	D23CTC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q74802012002	Nguyễn Quang	Duy	65	Khá	D23CTC2	
2	23Q74802012005	Nguyễn Trọng Tiến	Huy	78	Khá	D23CTC2	
3	23Q74802012006	Trần Đình	Khôi	83	Tốt	D23CTC2	
4	23Q74802012007	Nguyễn Lê Hải	Triều	94	Xuất sắc	D23CTC2	
5	23Q74802012011	Trịnh Lâm	Ngân	72	Khá	D23CTC2	
6	23Q74802012012	Nguyễn Hồng	Tín	84	Tốt	D23CTC2	

4

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
kèm theo Quyết định số 157/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23L74802011001	Võ Minh	Hiếu	50	TB	D23CTC4	
2	23L74802011002	Nguyễn Lưu	Kiên	71	Khá	D23CTC4	
3	23L74802011003	Trương Võ Hoài	Thái	73	Khá	D23CTC4	

[Handwritten signature]

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 158/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q74802011002	Nguyễn Anh	Minh	60	TB	D24CTC1	
2	24Q74802011006	Nguyễn Phi	Hùng	85	Tốt	D24CTC1	
3	24Q74802011008	Trần Nhật	Huy	76	Khá	D24CTC1	
4	24Q74802011013	Nguyễn Văn	Toàn	61	TB	D24CTC1	
5	24Q74802011021	Nguyễn Tiến	Thành	64	TB	D24CTC1	
6	24Q74802011022	Nguyễn Hoàng	Long	58	TB	D24CTC1	
7	24Q74802011023	Phạm Minh	Đăng	69	Khá	D24CTC1	
8	24Q74802011025	Nguyễn Văn	Bồn	61	TB	D24CTC1	
9	24Q74802011026	Nguyễn Thành	Đạt	60	TB	D24CTC1	
10	24Q74802011027	Nguyễn Đức	Cường	63	TB	D24CTC1	
11	24Q74802011028	Trương Thị Anh	Thư	89	Tốt	D24CTC1	
12	24Q74802011029	Lê Văn	Thành	58	TB	D24CTC1	
13	24Q74802011030	Lê Thanh	Hùng	68	Khá	D24CTC1	
14	24Q74802011032	Phạm Diệp Gia	Bảo	63	TB	D24CTC1	
15	24Q74802011033	Phan Văn	Đông	76	Khá	D24CTC1	
16	24Q74802011034	Nguyễn Đức	Duy	67	Khá	D24CTC1	
17	24Q74802011036	Lương Đăng	Khoa	58	TB	D24CTC1	
18	24Q74802011037	Nguyễn Khắc	Duy	58	TB	D24CTC1	
19	24Q74802011038	Nguyễn Duy	Phone	61	TB	D24CTC1	
20	24Q74802011039	Đặng Văn	Điện	69	Khá	D24CTC1	
21	24Q74802011040	Trần Đăng	Hiền	68	Khá	D24CTC1	
22	24Q74802011041	Nguyễn Lê Hải	Duy	69	Khá	D24CTC1	
23	24Q74802011042	Nguyễn Tấn	Tài	63	TB	D24CTC1	
24	24Q74802011045	Nguyễn Phú	Chí	77	Khá	D24CTC1	
25	24Q74802011046	Huỳnh Cao Yển	Như	95	Xuất sắc	D24CTC1	
26	24Q74802011047	Ngô Hữu	Thành	61	TB	D24CTC1	
27	24Q74802011049	Nguyễn Hữu	Trọng	66	Khá	D24CTC1	
28	24Q74802011065	Nguyễn Thành	Ân	71	Khá	D24CTC1	
29	24Q74802011069	Nguyễn Trịnh Anh	Hào	64	TB	D24CTC1	
30	24Q74802011070	Biện Quang	Khang	61	TB	D24CTC1	
31	24Q74802011071	Trần Văn	Phi	64	TB	D24CTC1	
32	24Q74802011074	Nguyễn Huỳnh	Quyên	78	Khá	D24CTC1	
33	24Q74802011077	Nguyễn Thanh	Triệu	64	TB	D24CTC1	
34	24Q74802011083	Huỳnh Quang	Bảo	64	TB	D24CTC1	
35	24Q74802011090	Nguyễn Thành	Vinh	65	Khá	D24CTC1	
36	24Q74802011091	Trần Xuân	An	92	Xuất sắc	D24CTC1	

37	24Q74802011092	Phan Hoàng Bảo	Tín	69	Khá	D24CTC1	
38	24Q74802011093	Nguyễn Tuấn	Kiệt	73	Khá	D24CTC1	
39	24Q74802011094	Nguyễn Xuân	Đại	76	Khá	D24CTC1	
40	24Q74802011095	Nguyễn Hoài	Anh	61	TB	D24CTC1	
41	24Q74802011103	Nguyễn Bùi	Cường	83	Tốt	D24CTC1	
42	24Q74802011104	Nguyễn Anh	Khoa	67	Khá	D24CTC1	
43	24Q74802011105	Nguyễn Tiến	Phát	64	TB	D24CTC1	
44	24Q74802011106	Nguyễn Văn	Nhật	63	TB	D24CTC1	
45	24Q74802011107	Trần Quốc	Tùng	53	TB	D24CTC1	
46	24Q74802012001	Nguyễn Trần	Tuân	72	Khá	D24CTC1	
47	24Q74802012006	Tạ Vũ Minh	Nhật	65	Khá	D24CTC1	
48	24Q74802012007	Hàn Quốc	Hoàng	72	Khá	D24CTC1	
49	24Q74802013001	Nguyễn Văn	Sang	58	TB	D24CTC1	
50	24Q74802013005	Phạm Văn	Hiệp	73	Khá	D24CTC1	

M

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 16/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24L74802011001	Đỗ Đại	Dưỡng	56	TB	D24CTC2	
2	24L74802011002	Phạm Nguyễn Chí	Trung	53	TB	D24CTC2	

14



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Quyết định số 156 /QĐ-DHXĐMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D20KTR1	56	32	5	15.63%	4	12.5%	21	65.63%	1	3.13%	1	3.13%	0	0%	32
2	D21KTR1	52	34	0	0%	1	2.94%	10	29.41%	21	61.76%	2	5.88%	0	0%	34
3	D22KTR1	47	35	1	2.86%	6	17.14%	15	42.86%	13	37.14%	0	0%	0	0%	35
4	D23KTR1	37	30	0	0%	8	26.67%	14	46.67%	7	23.33%	1	3.33%	0	0%	30
5	D24KTR1		32	0	0%	5	15.63%	13	40.63%	12	37.5%	1	3.13%	0	0%	31
6	D21KNT1	18	14	1	7.14%	3	21.43%	7	50%	3	21.43%	0	0%	0	0%	14
7	D22KNT1	16	13	1	7.69%	3	23.08%	4	30.77%	5	38.46%	0	0%	0	0%	13
8	D23KNT1	20	15	1	6.67%	8	53.33%	3	20%	2	13.33%	1	6.67%	0	0%	15
9	D24KNT1		31	0	0%	1	3.23%	19	61.29%	10	32.26%	1	3.23%	0	0%	31
TỔNG CỘNG		246	236	9	3.81%	39	16.53%	106	44.92%	74	31.36%	7	2.97%	0	0%	235

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 132/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	20DQ5801011001	Phạm Hoàng	Lâm	45	Yếu	D20KTR1	
2	20DQ5801011003	Ngô Thanh	Dũng	72	Khá	D20KTR1	
3	20DQ5801011004	Nguyễn Quốc	Duy	72	Khá	D20KTR1	
4	20DQ5801011006	Hồ Thế Hoàng	Đức	72	Khá	D20KTR1	
5	20DQ5801011007	Nguyễn Tấn	Được	83	Tốt	D20KTR1	
6	20DQ5801011008	Hoàng Văn	Hà	72	Khá	D20KTR1	
7	20DQ5801011009	Nguyễn Thái Sơn	Hà	78	Khá	D20KTR1	
8	20DQ5801011010	Đào Thái	Hải	80	Tốt	D20KTR1	
9	20DQ5801011011	Nguyễn Long	Hùng	92	Xuất sắc	D20KTR1	
10	20DQ5801011012	Trần Chí	Huy	78	Khá	D20KTR1	
11	20DQ5801011017	Trần Văn	Quốc	74	Khá	D20KTR1	
12	20DQ5801011021	Phan Tấn	Thắng	74	Khá	D20KTR1	
13	20DQ5801011022	Nguyễn Trung	Thiên	85	Tốt	D20KTR1	
14	20DQ5801011023	Trần Quốc	Thông	78	Khá	D20KTR1	
15	20DQ5801011024	Tạ Thị Hoài	Thu	100	Xuất sắc	D20KTR1	
16	20DQ5801011026	Trần Nhật	Trường	72	Khá	D20KTR1	
17	20DQ5801011028	Trần Lê	Vy	98	Xuất sắc	D20KTR1	
18	20DQ5801011029	Trương Việt	Hoàng	64	TB	D20KTR1	
19	20DQ5801011030	Phạm Quốc	Hưng	71	Khá	D20KTR1	
20	20DQ5801011031	Hà Tâm	Sinh	69	Khá	D20KTR1	
21	20DQ5801011033	Huỳnh	Tín	69	Khá	D20KTR1	
22	20DQ5801011035	Trương Quốc	Toàn	71	Khá	D20KTR1	
23	20DQ5801011038	Trịnh Gia	Bảo	66	Khá	D20KTR1	
24	20DQ5801011040	Lê Võ Phương	Duyên	80	Tốt	D20KTR1	
25	20DQ5801011041	Nguyễn Ngọc	Thanh	71	Khá	D20KTR1	
26	20DQ5801011042	Phan Thị Bảo	Trần	100	Xuất sắc	D20KTR1	
27	20DQ5801011046	Nguyễn Thị	Hồng	96	Xuất sắc	D20KTR1	
28	20DQ5801011047	Nguyễn Duy Hải	Lam	67	Khá	D20KTR1	
29	20DQ5801011048	Huỳnh Gia	Huệ	78	Khá	D20KTR1	
30	20DQ5801011050	Phan Minh	Thiệt	72	Khá	D20KTR1	
31	20DQ5801011051	Nguyễn Trọng	Tinh	76	Khá	D20KTR1	
32	20DQ5801012001	Đỗ Ngọc Quỳnh	Ngân	75	Khá	D20KTR1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 153/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5801011001	Võ Thị Quỳnh	Như	65	Khá	D21KTR1	
2	21DQ5801011002	Lê Minh	Chiến	59	TB	D21KTR1	
3	21DQ5801011003	Nguyễn Ngọc Huyền	My	67	Khá	D21KTR1	
4	21DQ5801011005	Nguyễn Thu	Hòa	73	Khá	D21KTR1	
5	21DQ5801011010	Nguyễn Thuận	Thiên	67	Khá	D21KTR1	
6	21DQ5801011012	Trương Đức	Khang	57	TB	D21KTR1	
7	21DQ5801011016	Đinh Minh	Ngọc	88	Tốt	D21KTR1	
8	21DQ5801011019	Lê Anh	Tuấn	48	Yếu	D21KTR1	
9	21DQ5801011020	Trần Trung	Hiếu	50	TB	D21KTR1	
10	21DQ5801011021	Đỗ Minh	Văn	57	TB	D21KTR1	
11	21DQ5801011022	Nguyễn Duy	Kiên	60	TB	D21KTR1	
12	21DQ5801011023	Nguyễn Đào Anh	Quốc	73	Khá	D21KTR1	
13	21DQ5801011024	Đỗ Thị Bảo	Chi	67	Khá	D21KTR1	
14	21DQ5801011025	Nguyễn Thiên	Phú	60	TB	D21KTR1	
15	21DQ5801011026	Võ Phan Nhật	Thắng	60	TB	D21KTR1	
16	21DQ5801011029	Nguyễn Minh	Hữu	55	TB	D21KTR1	
17	21DQ5801011030	Nguyễn Mai Xuân	Tam	57	TB	D21KTR1	
18	21DQ5801011032	Võ Ngọc Hoài	Ánh	72	Khá	D21KTR1	
19	21DQ5801011034	Nguyễn Đặng Hồng	Ân	64	TB	D21KTR1	
20	21DQ5801011035	Nguyễn Tiến	Anh	52	TB	D21KTR1	
21	21DQ5801011036	Tổng Trần Thanh	Tùng	64	TB	D21KTR1	
22	21DQ5801011037	LIENVONGSA	Phatphakon	58	TB	D21KTR1	
23	21DQ5801011038	YONGBER	Kouya	62	TB	D21KTR1	
24	21DQ5801011039	Nguyễn Vũ	Kỳ	64	TB	D21KTR1	
25	21DQ5801011042	Huỳnh Xuân	Tuyền	57	TB	D21KTR1	
26	21DQ5801011043	Nguyễn Đình	Nghĩa	57	TB	D21KTR1	
27	21DQ5801011045	Đỗ Huỳnh	Phúc	52	TB	D21KTR1	
28	21DQ5801011901	Trần Nguyễn Vũ	Kha	45	Yếu	D21KTR1	
29	21DQ5801012001	Hồ Tấn	Phước	60	TB	D21KTR1	
30	21DQ5801012002	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	70	Khá	D21KTR1	
31	21DQ5801012003	Mai Hoài	Nam	62	TB	D21KTR1	
32	21DQ5801012004	Hoàng Nguyễn Thúy	Vy	73	Khá	D21KTR1	
33	21DQ5801016047	Nguyễn Tấn	Vĩ	77	Khá	D21KTR1	
34	21DQ5801016048	Nguyễn Đỗ Tấn	Bảo	57	TB	D21KTR1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 13/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75801011001	Phan Ngọc Thái	Bảo	65	Khá	D22KTR1	
2	22Q75801011002	Nguyễn Hoàng	Bính	58	TB	D22KTR1	
3	22Q75801011003	Trần Thị Thùy	Dung	81	Tốt	D22KTR1	
4	22Q75801011004	Đặng Thị Mỹ	Duyên	89	Tốt	D22KTR1	
5	22Q75801011007	Bùi Lê Hải	Đặng	75	Khá	D22KTR1	
6	22Q75801011008	Nguyễn Hữu	Đông	55	TB	D22KTR1	
7	22Q75801011009	Huỳnh Nguyễn Trường	Giang	52	TB	D22KTR1	
8	22Q75801011010	Nguyễn Thị Thu	Hiền	82	Tốt	D22KTR1	
9	22Q75801011011	Nguyễn Xuân	Hiền	71	Khá	D22KTR1	
10	22Q75801011012	Nguyễn Minh	Hoàng	82	Tốt	D22KTR1	
11	22Q75801011013	Huỳnh Ngọc	Huy	52	TB	D22KTR1	
12	22Q75801011015	Võ Văn	Huy	65	Khá	D22KTR1	
13	22Q75801011016	Huỳnh Nguyễn Trọng	Kha	61	TB	D22KTR1	
14	22Q75801011020	Trương Quốc	Khánh	65	Khá	D22KTR1	
15	22Q75801011022	Châu Ngọc	Lĩnh	58	TB	D22KTR1	
16	22Q75801011023	Trần Đoàn Thanh	Lực	60	TB	D22KTR1	
17	22Q75801011025	Lê Thanh	Phương	73	Khá	D22KTR1	
18	22Q75801011026	Đoàn Minh	Quân	72	Khá	D22KTR1	
19	22Q75801011027	Huỳnh Đông	Quốc	68	Khá	D22KTR1	
20	22Q75801011028	Trương Văn	Quyển	65	Khá	D22KTR1	
21	22Q75801011029	Nguyễn Ngân	Sanh	71	Khá	D22KTR1	
22	22Q75801011030	Hồ Đăng	Tài	71	Khá	D22KTR1	
23	22Q75801011031	Nguyễn Đắc	Tài	58	TB	D22KTR1	
24	22Q75801011032	Mai Thành	Tạo	63	TB	D22KTR1	
25	22Q75801011033	Võ Văn	Thái	55	TB	D22KTR1	
26	22Q75801011034	Bùi Văn Đăng	Thi	60	TB	D22KTR1	
27	22Q75801011036	Đinh Hữu	Thuật	68	Khá	D22KTR1	
28	22Q75801011039	Nguyễn Vĩnh	Trường	58	TB	D22KTR1	
29	22Q75801011040	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Tú	92	Xuất sắc	D22KTR1	
30	22Q75801011041	Huỳnh Minh	Tuấn	71	Khá	D22KTR1	
31	22Q75801011046	Võ Yến Tường	Vy	80	Tốt	D22KTR1	
32	22Q75801011048	Nguyễn Minh	Hoàng	65	Khá	D22KTR1	
33	22Q75801011049	Lê Nguyễn Diệp	Uyên	69	Khá	D22KTR1	
34	22Q75801011052	Đặng Thanh	Chương	80	Tốt	D22KTR1	
35	22Q75801011054	Đặng Lê Tuấn	Kiệt	62	TB	D22KTR1	

11

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75801011001	Lê Gia	Bảo	63	TB	D23KTR1	
2	23Q75801011005	Phạm Ngọc	Hậu	65	Khá	D23KTR1	
3	23Q75801011006	Nguyễn Quốc	Hiếu	73	Khá	D23KTR1	
4	23Q75801011008	Mai Quốc	Kế	68	Khá	D23KTR1	
5	23Q75801011009	Đỗ Trường	Khang	84	Tốt	D23KTR1	
6	23Q75801011010	Võ Ngọc Thùy	Linh	77	Khá	D23KTR1	
7	23Q75801011011	Lê Văn	Lộc	86	Tốt	D23KTR1	
8	23Q75801011013	Phạm Thị Bích	Ngân	85	Tốt	D23KTR1	
9	23Q75801011016	Phan Tấn	Phon	83	Tốt	D23KTR1	
10	23Q75801011017	Huỳnh Đức	Phú	55	TB	D23KTR1	
11	23Q75801011018	Nguyễn Ngọc Hồng	Phúc	83	Tốt	D23KTR1	
12	23Q75801011019	Trần Trọng	Quý	64	TB	D23KTR1	
13	23Q75801011022	Nguyễn Minh	Thanh	54	TB	D23KTR1	
14	23Q75801011023	Nguyễn Chí	Thành	69	Khá	D23KTR1	
15	23Q75801011024	Lê Nguyễn Toàn	Thắng	65	Khá	D23KTR1	
16	23Q75801011025	Đoàn Thị Thu	Thùy	69	Khá	D23KTR1	
17	23Q75801011026	Nguyễn Quỳnh	Thư	71	Khá	D23KTR1	
18	23Q75801011028	Võ Lê	Toàn	45	Yếu	D23KTR1	
19	23Q75801011030	Phạm Dương Bảo	Trân	83	Tốt	D23KTR1	
20	23Q75801011032	Nguyễn Hữu	Vạn	81	Tốt	D23KTR1	
21	23Q75801011033	Ngô Huỳnh Ý	Vi	71	Khá	D23KTR1	
22	23Q75801011034	Nguyễn Quốc	Việt	72	Khá	D23KTR1	
23	23Q75801011036	Nguyễn Tấn	Đạt	83	Tốt	D23KTR1	
24	23Q75801011038	Lê Minh	Thịnh	57	TB	D23KTR1	
25	23Q75801011039	Đào Nguyễn Minh	Túc	55	TB	D23KTR1	
26	23Q75801011040	Hoàng Ngọc Lâm	Thành	66	Khá	D23KTR1	
27	23Q75801011043	Nguyễn Đình	Tín	68	Khá	D23KTR1	
28	23Q75801011045	Bùi Dương	Chí	66	Khá	D23KTR1	
29	23Q75801011046	Lê Bá	Huy	71	Khá	D23KTR1	
30	23Q75801011047	K Long Nay	Tin	61	TB	D23KTR1	

11

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 138/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75801011002	Bùi Mạnh	Khiêm	75	Khá	D24KTR1	
2	24Q75801011005	Võ Văn	Huy	78	Khá	D24KTR1	
3	24Q75801011007	Huỳnh Thị Bảo	Ngọc	67	Khá	D24KTR1	
4	24Q75801011008	Nguyễn Khánh	Tường	55	TB	D24KTR1	
5	24Q75801011010	Phạm Ngô Triệu	Phú	69	Khá	D24KTR1	
6	24Q75801011011	Nguyễn Lê Thái	Pháp	88	Tốt	D24KTR1	
7	24Q75801011012	Trương Nguyễn Quốc	Việt	80	Tốt	D24KTR1	
8	24Q75801011013	Nguyễn Thắng Nguyên	Khánh	86	Tốt	D24KTR1	
9	24Q75801011014	Nguyễn Minh	Thư	80	Tốt	D24KTR1	
10	24Q75801011015	Phạm Thị Hoàng	Anh	66	Khá	D24KTR1	
11	24Q75801011016	Lê Ngọc Quỳnh	Phương	70	Khá	D24KTR1	
12	24Q75801011017	Nguyễn Minh	Thư	86	Tốt	D24KTR1	
13	24Q75801011018	Huỳnh Trương Gia	Tự	70	Khá	D24KTR1	
14	24Q75801011019	Nguyễn Văn	Quyên	57	TB	D24KTR1	
15	24Q75801011020	Nguyễn Hà	Bắc	60	TB	D24KTR1	
16	24Q75801011021	Huỳnh Ngọc	Ánh	60	TB	D24KTR1	
17	24Q75801011022	Nguyễn Mạnh	Phát	61	TB	D24KTR1	
18	24Q75801011023	Võ Trường	Giang	79	Khá	D24KTR1	
19	24Q75801011024	Nguyễn Đoàn	Huân	62	TB	D24KTR1	
20	24Q75801011025	Nguyễn Đình	Chương	70	Khá	D24KTR1	
21	24Q75801011027	Hà Xuân	Nam	48	Yếu	D24KTR1	
22	24Q75801011028	Nguyễn Trọng	Tâm	61	TB	D24KTR1	
23	24Q75801011029	Dương Minh	Cường	77	Khá	D24KTR1	
24	24Q75801011032	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	75	Khá	D24KTR1	
25	24Q75801011034	Tô Công	Lý	69	Khá	D24KTR1	
26	24Q75801011055	Huỳnh Thị Nhạc Quế	Anh	79	Khá	D24KTR1	
27	24Q75801011062	Trần Xuân	Phát	54	TB	D24KTR1	
28	24Q75801011064	Trần Thanh	Tùng	52	TB	D24KTR1	
29	24Q75801011065	Nguyễn Quốc	Vinh	50	TB	D24KTR1	
30	24Q75801011066	Trà Nhất	Huy			D24KTR1	
31	24Q75801011067	Huỳnh Dương	Nhất	50	TB	D24KTR1	
32	24Q75801011068	Trần Phương	Khanh	50	TB	D24KTR1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 58/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5801031001	Trần Khánh	Huyền	65	Khá	D21KNT1	
2	21DQ5801031002	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tâm	82	Tốt	D21KNT1	
3	21DQ5801031003	Nguyễn Thành	Quang	67	Khá	D21KNT1	
4	21DQ5801031004	Phạm Đức	Nhân	91	Xuất sắc	D21KNT1	
5	21DQ5801031007	Trần Tấn	Tài	69	Khá	D21KNT1	
6	21DQ5801031009	Đặng Thị Thanh	Hà	79	Khá	D21KNT1	
7	21DQ5801031010	Lê Trung	Kiên	80	Tốt	D21KNT1	
8	21DQ5801031011	Nguyễn Thanh	Dương	65	Khá	D21KNT1	
9	21DQ5801031012	Lê Mỹ	Duyên	73	Khá	D21KNT1	
10	21DQ5801031014	Lê Đoàn Bích	Ngân	82	Tốt	D21KNT1	
11	21DQ5801031017	Đào Duy	Linh	67	Khá	D21KNT1	
12	21DQ5801031020	Trần Ngọc	Lợi	64	TB	D21KNT1	
13	21DQ5801031901	Phan Quỳnh	Huy	54	TB	D21KNT1	
14	21DQ5801031902	Võ Trần	Sang	63	TB	D21KNT1	

4

XÂY

QUỐC

XÂY DỰNG

MIỀN TRUNG

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75801031001	Nguyễn Võ Khánh	Băng	64	TB	D22KNT1	
2	22Q75801031004	Nguyễn Thành	Công	79	Khá	D22KNT1	
3	22Q75801031005	Võ Ngọc	Duy	64	TB	D22KNT1	
4	22Q75801031006	Bùi Văn	Giống	87	Tốt	D22KNT1	
5	22Q75801031007	Lê Thị Mỹ	Hoa	86	Tốt	D22KNT1	
6	22Q75801031012	Dương Thị Mỹ	Linh	87	Tốt	D22KNT1	
7	22Q75801031013	Trần Quang	Linh	76	Khá	D22KNT1	
8	22Q75801031014	Châu Bích Ngọc	Phương	75	Khá	D22KNT1	
9	22Q75801031015	Tổng Thị Bích	Phượng	73	Khá	D22KNT1	
10	22Q75801031017	Bùi Đắc	Toàn	63	TB	D22KNT1	
11	22Q75801031018	Nguyễn Quốc	Toàn	90	Xuất sắc	D22KNT1	
12	22Q75801031019	Ngô Triệu	Vỹ	57	TB	D22KNT1	
13	22Q75801031020	Đào Nguyễn Đình	Văn	54	TB	D22KNT1	

4

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 138/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75801031001	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	86	Tốt	D23KNT1	
2	23Q75801031002	Lê Văn	Chương	45	Yếu	D23KNT1	
3	23Q75801031007	Đoàn Ngô Anh	Hoa	83	Tốt	D23KNT1	
4	23Q75801031008	Võ Huy	Hoàng	57	TB	D23KNT1	
5	23Q75801031009	Lê Văn	Min	67	Khá	D23KNT1	
6	23Q75801031011	Vy Thị Minh	Nguyệt	83	Tốt	D23KNT1	
7	23Q75801031012	Trần Vĩnh	Thắng	86	Tốt	D23KNT1	
8	23Q75801031014	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	90	Xuất sắc	D23KNT1	
9	23Q75801031017	Trương Mỹ	Phẩm	86	Tốt	D23KNT1	
10	23Q75801031018	Bùi Ngọc Thanh	Tuyền	83	Tốt	D23KNT1	
11	23Q75801031019	Phạm Minh	Chánh	83	Tốt	D23KNT1	
12	23Q75801031020	Nguyễn Xuân	Bin	85	Tốt	D23KNT1	
13	23Q75801031021	Lê Kiều	Nhi	73	Khá	D23KNT1	
14	23Q75801031023	Nguyễn Khải	Lương	73	Khá	D23KNT1	
15	23Q75801031025	Trần Đỗ Nguyên	Vũ	54	TB	D23KNT1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75801031003	Võ Lê	Hoàng	74	Khá	D24KNT1	
2	24Q75801031004	Cao Minh	Hùng	69	Khá	D24KNT1	
3	24Q75801031006	Trương Nhật Phương	Thào	54	TB	D24KNT1	
4	24Q75801031007	Lê Trọng	Tuân	55	TB	D24KNT1	
5	24Q75801031008	Nguyễn Nhật	Cường	64	TB	D24KNT1	
6	24Q75801031010	Võ Quang	Thiên	67	Khá	D24KNT1	
7	24Q75801031011	Đào Huỳnh Đăng	Quân	62	TB	D24KNT1	
8	24Q75801031012	Huỳnh Đào Thực	Đoan	70	Khá	D24KNT1	
9	24Q75801031013	Võ Đông	Kha	57	TB	D24KNT1	
10	24Q75801031015	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	65	Khá	D24KNT1	
11	24Q75801031016	Nguyễn Tấn	Thịnh	65	Khá	D24KNT1	
12	24Q75801031017	Trịnh Minh	Khoa	62	TB	D24KNT1	
13	24Q75801031018	Phạm Đồng Anh	Đại	73	Khá	D24KNT1	
14	24Q75801031019	Phan Nguyễn Minh	Đăng	65	Khá	D24KNT1	
15	24Q75801031020	Võ Phúc	Hậu	65	Khá	D24KNT1	
16	24Q75801031021	Đoàn Khả	Tú	83	Tốt	D24KNT1	
17	24Q75801031022	Bùi Anh	Pháp	70	Khá	D24KNT1	
18	24Q75801031023	Huỳnh Ngọc	Hân	67	Khá	D24KNT1	
19	24Q75801031024	Nguyễn Thị Anh	Thư	67	Khá	D24KNT1	
20	24Q75801031025	Phùng Nguyễn Phúc	Trương	66	Khá	D24KNT1	
21	24Q75801031027	Lê Văn	Hội	69	Khá	D24KNT1	
22	24Q75801031028	Lê Thu	Hương	68	Khá	D24KNT1	
23	24Q75801031029	Lê Thị Diễm	Kiều	76	Khá	D24KNT1	
24	24Q75801031030	Lê Thị Hàng	Hiên	70	Khá	D24KNT1	
25	24Q75801031031	Võ Đình Khánh	Vy	65	Khá	D24KNT1	
26	24Q75801031033	Dương Trúc	Quỳnh	74	Khá	D24KNT1	
27	24Q75801031038	Trần Quốc	Huy	45	Yếu	D24KNT1	
28	24Q75801031041	Trương Nguyệt	Minh	57	TB	D24KNT1	
29	24Q75801031045	Nguyễn Ngọc	Đạt	62	TB	D24KNT1	
30	24Q75801031048	Nguyễn Ngọc Phúc	Toàn	50	TB	D24KNT1	
31	24Q75801031049	Lê Quốc	Tĩnh	50	TB	D24KNT1	

XÂY

KHOA KINH TẾ & QLXD

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MIỀN TRUNG

Kiểm tra

Quyết định số 156/QĐ-ĐHXD/MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

STT	ĐƠN VỊ	Số SV đầu vào	Số SV hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D21KDC1	55	39	4	10.26%	10	25.64%	19	48.72%	6	15.38%	0	0%	0	0%	39
2	D22KDC1	70	55	7	12.73%	5	9.09%	34	61.82%	9	16.36%	0	0%	0	0%	55
3	D23KDC1	48	45	4	8.89%	7	15.56%	23	51.11%	11	24.44%	0	0%	0	0%	45
4	D23KDC3	1	1	0	0%	0	0%	1	100%	0	0%	0	0%	0	0%	1
5	D24KDC1		39	2	5.13%	12	30.77%	23	58.97%	2	5.13%	0	0%	0	0%	39
6	D21KXC1	43	33	4	12.12%	9	27.27%	18	54.55%	2	6.06%	0	0%	0	0%	33
7	D22KXC1	27	23	0	0%	5	21.74%	12	52.17%	6	26.09%	0	0%	0	0%	23
8	D23KXC1	18	16	1	6.25%	6	37.5%	5	31.25%	4	25%	0	0%	0	0%	16
9	D24KXC1		31	0	0%	0	0%	2	6.45%	28	90.32%	1	3.23%	0	0%	31
10	D21QXC1	17	11	0	0%	2	18.18%	5	45.45%	4	36.36%	0	0%	0	0%	11
11	D22QXC1	31	16	1	6.25%	1	6.25%	8	50%	6	37.5%	0	0%	0	0%	16
12	D23QXC1	25	20	3	15%	3	15%	12	60%	2	10%	0	0%	0	0%	20
13	D24QXC1	66	14	0	0%	3	21.43%	2	14.29%	9	64.29%	0	0%	0	0%	14
14	D21QHCI		48	1	2.08%	5	10.42%	9	18.75%	33	68.75%	0	0%	0	0%	48
15	D21QLCI	0	6	0	0%	2	33.33%	2	33.33%	2	33.33%	0	0%	0	0%	6
16	D22QHCI	68	51	1	1.96%	8	15.69%	24	47.06%	18	35.29%	0	0%	0	0%	51
17	D22QSCI	19	16	2	12.5%	5	31.25%	7	43.75%	2	12.5%	0	0%	0	0%	16
18	D23QHCI	37	27	4	14.81%	7	25.93%	10	37.04%	4	14.81%	2	7.41%	0	0%	27
19	D23QSCI	12	11	0	0%	2	18.18%	7	63.64%	2	18.18%	0	0%	0	0%	11
20	D24QHCI		40	0	0%	5	12.5%	15	37.5%	14	35%	5	12.5%	0	0%	39
21	D23TNCI	22	21	0	0%	2	9.52%	4	19.05%	15	71.43%	0	0%	0	0%	21
22	D24TNCI		23	4	17.39%	6	26.09%	7	30.43%	2	8.7%	4	17.39%	0	0%	23
23	D23LQCI	29	25	2	8%	3	12%	8	32%	11	44%	1	4%	0	0%	25
24	D24LQCI		38	2	5.26%	5	13.16%	26	68.42%	5	13.16%	0	0%	0	0%	38
25	D24TMC1		20	1	5%	1	5%	16	80%	2	10%	0	0%	0	0%	20
TỔNG CỘNG		559	669	43	6.43%	114	17.04%	299	44.69%	199	29.75%	13	1.94%	0	0%	668

TỔNG SỐ LƯỢNG SINH VIÊN TOÀN TRƯỜNG TOÀN TRƯỞNG						
TOÀN TRƯỞNG	1727	1903	111	5.83%	257	13.5%
			808	42.46%	683	35.89%
			34	1.79%	0	0%
						1893

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 67/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ3403011001	Phạm Lê Nhã	Linh	100	Xuất sắc	D21KDC1	
2	21DQ3403011007	Nguyễn Á	Anh	81	Tốt	D21KDC1	
3	21DQ3403011015	Nguyễn Thị Thu	Xoan	81	Tốt	D21KDC1	
4	21DQ3403011016	Nguyễn Phan Hoài	Phương	59	TB	D21KDC1	
5	21DQ3403011017	Đặng Thị Mỹ	Liều	73	Khá	D21KDC1	
6	21DQ3403012002	Trần Thị Thu	Thảo	100	Xuất sắc	D21KDC1	
7	21DQ3403012003	Trần Phương	Thùy	60	TB	D21KDC1	
8	21DQ3403012004	Lê Thị	Hòa	73	Khá	D21KDC1	
9	21DQ3403012005	Đinh Thị Thanh	Tâm	81	Tốt	D21KDC1	
10	21DQ3403012006	Huỳnh Thị Bích	Trâm	80	Tốt	D21KDC1	
11	21DQ3403012007	Tô Thị Kiều	Oanh	73	Khá	D21KDC1	
12	21DQ3403012008	Lê Thị Phụng	Hoàng	67	Khá	D21KDC1	
13	21DQ3403012009	Trần Huỳnh Mỹ	Duyên	69	Khá	D21KDC1	
14	21DQ3403012010	Trần Thị Mỹ	Linh	76	Khá	D21KDC1	
15	21DQ3403012012	Phạm Anh	Vũ	83	Tốt	D21KDC1	
16	21DQ3403012013	Nguyễn Thu	Hiền	73	Khá	D21KDC1	
17	21DQ3403012016	Lê Thị Tường	Vy	86	Tốt	D21KDC1	
18	21DQ3403012019	Lê Thành	Trung	69	Khá	D21KDC1	
19	21DQ3403012023	Nguyễn Bích	Ngân	83	Tốt	D21KDC1	
20	21DQ3403012025	Nguyễn Thị Bích	Thùy	73	Khá	D21KDC1	
21	21DQ3403012026	Đặng Út	Oanh	81	Tốt	D21KDC1	
22	21DQ3403012028	Võ Trịnh Bích	Hợp	74	Khá	D21KDC1	
23	21DQ3403012032	Hồ Cẩm	Ly	93	Xuất sắc	D21KDC1	
24	21DQ3403012033	Nguyễn Thị Bảo	Lộc	72	Khá	D21KDC1	
25	21DQ3403012035	Châu Đào Bích	Phượng	67	Khá	D21KDC1	
26	21DQ3403012036	Lê Hoàng Phương	Thảo	75	Khá	D21KDC1	
27	21DQ3403012037	Lương Thị Thu	Thảo	78	Khá	D21KDC1	
28	21DQ3403012038	SENGBOUALAY	Neng	61	TB	D21KDC1	
29	21DQ3403012040	Nguyễn Thị Thùy	Kiều	71	Khá	D21KDC1	
30	21DQ3403012042	Đỗ Thị Thu	Cúc	69	Khá	D21KDC1	
31	21DQ3403012043	Nguyễn Thị Thùy	Dung	63	TB	D21KDC1	
32	21DQ3403012044	Nguyễn Xuân	Hân	71	Khá	D21KDC1	
33	21DQ3403012045	Võ Quỳnh	Nhi	86	Tốt	D21KDC1	
34	21DQ3403012047	Nguyễn Như	Quỳnh	94	Xuất sắc	D21KDC1	
35	21DQ3403012048	Trần Thị Thanh	Tâm	69	Khá	D21KDC1	
36	21DQ3403012049	Trần Thị Phương	Thanh	75	Khá	D21KDC1	
37	21DQ3403012050	Nguyễn Thị Anh	Thư	87	Tốt	D21KDC1	
38	21DQ3403012051	Nguyễn Hoàng	Thư	53	TB	D21KDC1	
40	21DQ3403016053	Võ Thị Trường	Quy	58	TB	D21KDC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q73403012002	Trần Ngọc	Ánh	73	Khá	D22KDC1	
2	22Q73403012004	Võ Thị Kim	Diệu	69	Khá	D22KDC1	
3	22Q73403012005	Trần Thị Mỹ	Dung	63	TB	D22KDC1	
4	22Q73403012006	Đinh Cẩm	Duyên	76	Khá	D22KDC1	
5	22Q73403012007	Trà Phương	Duyên	76	Khá	D22KDC1	
6	22Q73403012008	Phạm Thị	Điểm	70	Khá	D22KDC1	
7	22Q73403012009	Đặng Thị Ngọc	Điệp	79	Khá	D22KDC1	
8	22Q73403012011	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng	69	Khá	D22KDC1	
9	22Q73403012012	Hồ Thị Kim	Huệ	69	Khá	D22KDC1	
10	22Q73403012013	Đặng Thị Kim	Huệ	86	Tốt	D22KDC1	
11	22Q73403012015	Đặng Thị Thùy	Linh	72	Khá	D22KDC1	
12	22Q73403012017	Lê Thị Thùy	Linh	94	Xuất sắc	D22KDC1	
13	22Q73403012018	Nguyễn Thị Hân	Ly	73	Khá	D22KDC1	
14	22Q73403012021	Lê Thị Thanh	Ngọc	85	Tốt	D22KDC1	
15	22Q73403012023	Đỗ Thị Thúy	Nhi	93	Xuất sắc	D22KDC1	
16	22Q73403012024	Hồ Văn	Nhi	74	Khá	D22KDC1	
17	22Q73403012025	Kiều Thị Quỳnh	Như	73	Khá	D22KDC1	
18	22Q73403012026	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	89	Tốt	D22KDC1	
19	22Q73403012028	Trần Trương Huỳnh	Như	75	Khá	D22KDC1	
20	22Q73403012029	Lê Thị Bích	Ny	72	Khá	D22KDC1	
21	22Q73403012030	Phan Nguyễn San	Ny	67	Khá	D22KDC1	
22	22Q73403012033	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	59	TB	D22KDC1	
23	22Q73403012034	Đinh Thị Thanh	Sương	67	Khá	D22KDC1	
24	22Q73403012037	Đào Mai	Thảo	83	Tốt	D22KDC1	
25	22Q73403012038	Nguyễn Thị Kim	Thoa	67	Khá	D22KDC1	
26	22Q73403012039	Nguyễn Thị Ngọc	Thoại	79	Khá	D22KDC1	
27	22Q73403012040	Cao Thị	Thu	96	Xuất sắc	D22KDC1	
28	22Q73403012041	Dương Nguyễn Ý	Thư	69	Khá	D22KDC1	
29	22Q73403012042	Trương Võ Hồng	Thư	71	Khá	D22KDC1	
30	22Q73403012044	Huỳnh Thị Thủy	Tiên	64	TB	D22KDC1	
31	22Q73403012046	Lê Thị	Tiến	87	Tốt	D22KDC1	
32	22Q73403012047	Lê Mỹ	Trâm	72	Khá	D22KDC1	
33	22Q73403012048	Trương Thị Tuyết	Trinh	95	Xuất sắc	D22KDC1	
34	22Q73403012049	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	54	TB	D22KDC1	
35	22Q73403012050	Tô Hoàng Thanh	Trúc	78	Khá	D22KDC1	
36	22Q73403012051	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	62	TB	D22KDC1	



4

37	22Q73403012053	Nguyễn Nhật	Tường	65	Khá	D22KDC1	
38	22Q73403012054	Trần Tường	Vân	74	Khá	D22KDC1	
39	22Q73403012055	Nguyễn Hồng Thủy	Tiên	64	TB	D22KDC1	
40	22Q73403012056	Mai Khánh	Ly	65	Khá	D22KDC1	
41	22Q73403012057	Lương Thị Cẩm	My	94	Xuất sắc	D22KDC1	
42	22Q73403012058	Nguyễn Thị Kim	Anh	77	Khá	D22KDC1	
43	22Q73403012062	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	77	Khá	D22KDC1	
44	22Q73403012063	Trần Ngọc Thanh	Tú	57	TB	D22KDC1	
45	22Q73403012064	Lê Thị Tuyết	Vi	94	Xuất sắc	D22KDC1	
46	22Q73403012065	Phạm Thị Mỹ	Duyên	77	Khá	D22KDC1	
47	22Q73403012067	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	75	Khá	D22KDC1	
48	22Q73403012068	Đỗ Thị	Trinh	70	Khá	D22KDC1	
49	22Q73403012070	Nguyễn Trang	Thảo	72	Khá	D22KDC1	
50	22Q73403012071	Phan Thị Mỹ	Phượng	76	Khá	D22KDC1	
51	22Q73403012072	Phạm Ngọc Quỳnh	Hương	64	TB	D22KDC1	
52	22Q73403012074	Nguyễn Thị Thu	Nhân	96	Xuất sắc	D22KDC1	
53	22Q73403012076	Hà Tổ	Trinh	67	Khá	D22KDC1	
54	22Q73403012079	Châu Ngọc Thúy	Ngân	77	Khá	D22KDC1	
55	22Q73403012080	Lê Việt	Đức	51	TB	D22KDC1	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 136/QĐ-ĐHXMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q73403011001	Nguyễn Thị Ngọc	An	84	Tốt	D23KDC1	
2	23Q73403011003	Trần Nguyễn Ngọc	Ánh	56	TB	D23KDC1	
3	23Q73403011006	Lê Thị	Hân	66	Khá	D23KDC1	
4	23Q73403011007	Trần Thị Út	Hiền	80	Tốt	D23KDC1	
5	23Q73403011010	Nguyễn Thị Thu	Huyền	67	Khá	D23KDC1	
6	23Q73403011011	Đoàn Thị Trúc	Kiều	86	Tốt	D23KDC1	
7	23Q73403011014	Nguyễn Đăng Kim	Linh	72	Khá	D23KDC1	
8	23Q73403011015	Đoàn Thị Trà	My	72	Khá	D23KDC1	
9	23Q73403011019	Lê Thanh Trúc	Nhã	74	Khá	D23KDC1	
10	23Q73403011020	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	63	TB	D23KDC1	
11	23Q73403011021	Nguyễn Thị Yên	Nhi	58	TB	D23KDC1	
12	23Q73403011022	Trần Yên	Nhi	73	Khá	D23KDC1	
13	23Q73403011024	Nguyễn Thị Thanh	Như	64	TB	D23KDC1	
14	23Q73403011025	Nguyễn Lê Kiều	Oanh	65	Khá	D23KDC1	
15	23Q73403011026	Lê Yên	Phụng	98	Xuất sắc	D23KDC1	
16	23Q73403011027	Nguyễn Thị Minh	Phương	72	Khá	D23KDC1	
17	23Q73403011028	Lâm Trần Hạ	Quanh	80	Tốt	D23KDC1	
18	23Q73403011029	Lê Trần Thảo	Quyên	64	TB	D23KDC1	
19	23Q73403011030	Trần Hoài Tú	Quyên	77	Khá	D23KDC1	
20	23Q73403011033	Trần Thị Bích	Thảo	93	Xuất sắc	D23KDC1	
21	23Q73403011035	Nguyễn Thị Hồng	Thom	88	Tốt	D23KDC1	
22	23Q73403011037	Cao Thị Kim	Thư	74	Khá	D23KDC1	
23	23Q73403011038	Ngô Thị Anh	Thư	68	Khá	D23KDC1	
24	23Q73403011040	Trần Thị Bích	Tiền	88	Tốt	D23KDC1	
25	23Q73403011041	Trương Thị Bích	Trà	70	Khá	D23KDC1	
26	23Q73403011044	Nguyễn Thị Tú	Trình	70	Khá	D23KDC1	
27	23Q73403011045	Huỳnh Thanh	Tú	69	Khá	D23KDC1	
28	23Q73403011046	Nguyễn Thị Thùy	Tuyên	65	Khá	D23KDC1	
29	23Q73403011047	Cộng Thị Phương	Uyên	79	Khá	D23KDC1	
30	23Q73403011048	Võ Nguyễn Huy	Voon	55	TB	D23KDC1	
31	23Q73403011050	Nguyễn Như	Ý	58	TB	D23KDC1	
32	23Q73403011051	Cao Thị Diễm	Quỳnh	59	TB	D23KDC1	
33	23Q73403011052	Trương Võ Quỳnh	Hương	73	Khá	D23KDC1	
34	23Q73403011053	Đặng Thị Thu	Hằng	66	Khá	D23KDC1	
35	23Q73403011054	Hồ Thị	Thu	62	TB	D23KDC1	
36	23Q73403011055	Nguyễn Tường	Vi	84	Tốt	D23KDC1	
37	23Q73403011056	Nguyễn Hoàng	Hưng	79	Khá	D23KDC1	
38	23Q73403011057	Đặng Thị Việt	Trình	74	Khá	D23KDC1	
39	23Q73403011059	Nguyễn Minh	Tùng	91	Xuất sắc	D23KDC1	
40	23Q73403011060	Trần Thu	Hà	63	TB	D23KDC1	
41	23Q73403011061	Tăng Thùy Thuý	Quy	68	Khá	D23KDC1	
42	23Q73403011062	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	75	Khá	D23KDC1	
43	23Q73403016063	Nguyễn Nữ Na	Ni	96	Xuất sắc	D23KDC1	
44	23Q73403017064	Nguyễn Thanh Thảo	Nguyễn	63	TB	D23KDC1	
45	23Q73403017065	Lê Thị Út	Thư	77	Khá	D23KDC1	

4

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 158/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	 Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23L73403011001	Nguyễn Đào Anh	Thư	71	Khá	D23KDC3	

4

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 126/QĐ-ĐHXMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q73403011004	Bùi Thị Thúy	Kiều	88	Tốt	D24KDC1	
2	24Q73403011008	Dương Minh	Thư	70	Khá	D24KDC1	
3	24Q73403011010	Lê Thị	Tinh	91	Xuất sắc	D24KDC1	
4	24Q73403011011	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	70	Khá	D24KDC1	
5	24Q73403011012	Huỳnh Thanh	Danh	76	Khá	D24KDC1	
6	24Q73403011014	Huỳnh Thị Bích	Ngân	70	Khá	D24KDC1	
7	24Q73403011016	Phạm Kiều	Vy	77	Khá	D24KDC1	
8	24Q73403011017	Trần Huy	Hoàng	91	Xuất sắc	D24KDC1	
9	24Q73403011019	Trần Thị Kim	Tiến	50	TB	D24KDC1	
10	24Q73403011021	Lê Mai Tường	Vi	88	Tốt	D24KDC1	
11	24Q73403011023	Hồ Thị Lan	Hương	87	Tốt	D24KDC1	
12	24Q73403011025	Nguyễn Thị Minh	Thư	70	Khá	D24KDC1	
13	24Q73403011026	Đồng Thị Yến	Nhi	84	Tốt	D24KDC1	
14	24Q73403011029	Phan Anh	Hiếu	65	Khá	D24KDC1	
15	24Q73403011030	Dương Thị Mỹ	Lệ	81	Tốt	D24KDC1	
16	24Q73403011031	Phạm Bích	Hợp	74	Khá	D24KDC1	
17	24Q73403011032	Nguyễn Võ Triệu	Kim	65	Khá	D24KDC1	
18	24Q73403011033	Trần Quốc	Khánh	68	Khá	D24KDC1	
19	24Q73403011034	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	70	Khá	D24KDC1	
20	24Q73403011035	Dương Thị Bích	Liều	72	Khá	D24KDC1	
21	24Q73403011036	Đặng Thị Trà	My	72	Khá	D24KDC1	
22	24Q73403011037	Nguyễn Thị Kim	Thoa	72	Khá	D24KDC1	
23	24Q73403011038	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	88	Tốt	D24KDC1	
24	24Q73403011040	Tô Thị Khánh	Trân	83	Tốt	D24KDC1	
25	24Q73403011041	Phan Lê Trà	My	74	Khá	D24KDC1	
26	24Q73403011042	Nguyễn Minh	Thị	81	Tốt	D24KDC1	
27	24Q73403011044	Huỳnh Như	Hạnh	70	Khá	D24KDC1	
28	24Q73403011047	Lê Dư	Anh	85	Tốt	D24KDC1	
29	24Q73403011051	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	70	Khá	D24KDC1	
30	24Q73403011055	Hồ Thị Bích	Muội	70	Khá	D24KDC1	
31	24Q73403011059	Võ Thị Kim	Tiến	72	Khá	D24KDC1	
32	24Q73403011060	Võ Thị Cẩm	Tuyết	81	Tốt	D24KDC1	
33	24Q73403011062	Trương Bảo	Trâm	81	Tốt	D24KDC1	
34	24Q73403011072	Phan Thị Diễm	Quỳnh	82	Tốt	D24KDC1	
35	24Q73403011078	Dương Bội	Quỳnh	50	TB	D24KDC1	
36	24Q73403011080	Huỳnh Võ Mai	Khôi	68	Khá	D24KDC1	
37	24Q73403011082	Lê Thị Kiều	Trinh	72	Khá	D24KDC1	
38	24Q73403011083	Lê Thị Hồng	Hà	72	Khá	D24KDC1	
39	24Q73403011084	Nguyễn Thị	Bích	68	Khá	D24KDC1	

4

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 136/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5803011001	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	87	Tốt	D21KXC1	
2	21DQ5803011002	Nguyễn Bạch Nhật	Trường	67	Khá	D21KXC1	
3	21DQ5803011004	Đinh Thị Ánh	Nguyệt	82	Tốt	D21KXC1	
4	21DQ5803011005	Trần Thị Minh	Hậu	81	Tốt	D21KXC1	
5	21DQ5803011007	Lê Yến	Nhi	73	Khá	D21KXC1	
6	21DQ5803011009	Nguyễn Thị	Ngân	73	Khá	D21KXC1	
7	21DQ5803011010	Thái Hà	Nam	73	Khá	D21KXC1	
8	21DQ5803011011	Trần Kim	Chi	76	Khá	D21KXC1	
9	21DQ5803011012	Phan Hồng	Phúc	68	Khá	D21KXC1	
10	21DQ5803011013	Tạ Thị Anh	Thư	53	TB	D21KXC1	
11	21DQ5803011014	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	98	Xuất sắc	D21KXC1	
12	21DQ5803011018	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	76	Khá	D21KXC1	
13	21DQ5803011020	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	80	Tốt	D21KXC1	
14	21DQ5803011027	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	83	Tốt	D21KXC1	
15	21DQ5803011028	Đặng Lê Yến	Nhi	77	Khá	D21KXC1	
16	21DQ5803011030	Nguyễn Quốc	Hùng	70	Khá	D21KXC1	
17	21DQ5803011032	Hà Thị Mỹ	Dung	82	Tốt	D21KXC1	
18	21DQ5803011033	Lê Trọng	Viện	73	Khá	D21KXC1	
19	21DQ5803011034	Nguyễn Tuấn	Bảo	83	Tốt	D21KXC1	
20	21DQ5803011035	Phan Văn	Phúc	73	Khá	D21KXC1	
21	21DQ5803011036	Nguyễn Minh	Tâm	69	Khá	D21KXC1	
22	21DQ5803011037	Trần Thị Bích	Đan	89	Tốt	D21KXC1	
23	21DQ5803011038	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	80	Tốt	D21KXC1	
24	21DQ5803011039	Trương Phan Minh	Ngọc	65	Khá	D21KXC1	
25	21DQ5803011040	Lê Thị	Khuyên	100	Xuất sắc	D21KXC1	
26	21DQ5803011042	Nguyễn Thanh	Thảo	96	Xuất sắc	D21KXC1	
27	21DQ5803011043	Nguyễn Thị Phương	Thảo	70	Khá	D21KXC1	
28	21DQ5803011044	Lê Thị Ngọc	Hương	97	Xuất sắc	D21KXC1	
29	21DQ5803011046	Đàm Thiện	Nhân	67	Khá	D21KXC1	
30	21DQ5803011048	Lê Huyền	Trang	76	Khá	D21KXC1	
31	21DQ5803011049	Hồ Thị	Nhiễn	67	Khá	D21KXC1	
32	21DQ5803011701	PHOUNPAKONE	Malina	75	Khá	D21KXC1	
33	21DQ5803011702	XAYAKOUMMAN	Souksavanh	62	TB	D21KXC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 16/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75803011001	Kiều Hà Chi	Bảo	87	Tốt	D22KXC1	
2	22Q75803011002	Huỳnh Thị Thảo	Chi	58	TB	D22KXC1	
3	22Q75803011003	Trần Thị Mỹ	Duyên	67	Khá	D22KXC1	
4	22Q75803011004	Đỗ Anh	Đoan	70	Khá	D22KXC1	
5	22Q75803011005	Huỳnh Minh	Hiếu	81	Tốt	D22KXC1	
6	22Q75803011007	Nguyễn Minh	Hoàng	88	Tốt	D22KXC1	
7	22Q75803011008	Nguyễn Thị Ngọc	Hoàng	67	Khá	D22KXC1	
8	22Q75803011009	Lê Thanh	Huy	67	Khá	D22KXC1	
9	22Q75803011010	Nguyễn Phùng Khánh	Huyền	81	Tốt	D22KXC1	
10	22Q75803011011	Huỳnh Thị Mỹ	Lĩnh	55	TB	D22KXC1	
11	22Q75803011012	Lê Thị Hà	Ngát	65	Khá	D22KXC1	
12	22Q75803011014	Đặng Phạm Đình	Nhân	77	Khá	D22KXC1	
13	22Q75803011018	Lê Bảo	Quốc	72	Khá	D22KXC1	
14	22Q75803011020	Đoàn Đỗ Diễm	Quỳnh	89	Tốt	D22KXC1	
15	22Q75803011024	Lê Đặng Thủy	Tiên	72	Khá	D22KXC1	
16	22Q75803011025	Nguyễn Hoàng Bảo	Tiên	58	TB	D22KXC1	
17	22Q75803011027	Lê Nguyễn Thành	Trung	50	TB	D22KXC1	
18	22Q75803011028	Đào Lê Khánh	Vy	76	Khá	D22KXC1	
19	22Q75803011030	Lê	Đạt	64	TB	D22KXC1	
20	22Q75803011031	Cao Như	Quỳnh	67	Khá	D22KXC1	
21	22Q75803011032	Huỳnh Thị Diễm	Tâm	77	Khá	D22KXC1	
22	22Q75803011033	Nguyễn Chí	Hiếu	55	TB	D22KXC1	
23	22Q75803011034	Đỗ Quỳnh	Như	69	Khá	D22KXC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 136/QĐ-ĐHXD-MT ngày 10 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT		Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75803011001	Thái Hùng	Bảo	57	TB	D23KXC1	
2	23Q75803011002	Nguyễn Huỳnh	Đa	58	TB	D23KXC1	
3	23Q75803011005	Nguyễn Diễm	Hương	79	Khá	D23KXC1	
4	23Q75803011008	Huỳnh Quý	Nhân	51	TB	D23KXC1	
5	23Q75803011009	Lê Thị Bích	Nhi	82	Tốt	D23KXC1	
6	23Q75803011011	Nguyễn Thị Hồng	Phương	89	Tốt	D23KXC1	
7	23Q75803011012	Nguyễn Phúc	Sĩ	95	Xuất sắc	D23KXC1	
8	23Q75803011013	Lê Thanh	Thiên	67	Khá	D23KXC1	
9	23Q75803011014	Lê Thị Hoài	Thương	75	Khá	D23KXC1	
10	23Q75803011015	Võ Thị Ngọc	Trang	88	Tốt	D23KXC1	
11	23Q75803011016	Trần Thị Kim	Tuyết	83	Tốt	D23KXC1	
12	23Q75803011017	Đoàn Thị Triều	Mến	72	Khá	D23KXC1	
13	23Q75803011018	Lê Thị Mão	Tuyền	88	Tốt	D23KXC1	
14	23Q75803011019	Hồ Văn Thúy	Triều	79	Khá	D23KXC1	
15	23Q75803011020	Bùi Nguyễn Khắc	Sinh	58	TB	D23KXC1	
16	23Q75803011021	Hồ Huỳnh	Hương	87	Tốt	D23KXC1	

44

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định 156/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75803011001	Nguyễn Thị	Thi	65	Khá	D24KXC1	
2	24Q75803011002	Nguyễn Công	Hậu	51	TB	D24KXC1	
3	24Q75803011004	Nguyễn Trịnh Nhật	Quỳnh	63	TB	D24KXC1	
4	24Q75803011006	Nguyễn Lương Hoàng	Vy	59	TB	D24KXC1	
5	24Q75803011007	Lê Đặng Yến	Nhi	62	TB	D24KXC1	
6	24Q75803011009	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	61	TB	D24KXC1	
7	24Q75803011010	Võ Duy	Luân	53	TB	D24KXC1	
8	24Q75803011011	Cao Lê Nhật	Yên	63	TB	D24KXC1	
9	24Q75803011012	Trần Nguyễn Thảo	Như	72	Khá	D24KXC1	
10	24Q75803011013	Nguyễn Thị Trúc	Huy	54	TB	D24KXC1	
11	24Q75803011014	Nguyễn Trần Việt	Bắc	57	TB	D24KXC1	
12	24Q75803011015	Nguyễn Ngọc Kim	Tú	54	TB	D24KXC1	
13	24Q75803011016	Nguyễn Văn	Sang	57	TB	D24KXC1	
14	24Q75803011017	Trần Bích	Quỳnh	64	TB	D24KXC1	
15	24Q75803011018	Nguyễn Lê Nhật	Vỹ	53	TB	D24KXC1	
16	24Q75803011019	Trần Ngọc Lan	Trưởng	61	TB	D24KXC1	
17	24Q75803011020	Nguyễn Hữu Gia	Luật	50	TB	D24KXC1	
18	24Q75803011021	Lê Thị Thanh	Thúy	55	TB	D24KXC1	
19	24Q75803011022	Nguyễn Thị Thu	Hà	61	TB	D24KXC1	
20	24Q75803011024	Lê Thanh	Nhân	54	TB	D24KXC1	
21	24Q75803011025	Nguyễn Trương Tấn	Duy	50	TB	D24KXC1	
22	24Q75803011026	Trần Bảo	Ngọc	50	TB	D24KXC1	
23	24Q75803011027	Nguyễn Ngọc	Nhân	58	TB	D24KXC1	
24	24Q75803011031	Nguyễn Lâm	Dũng	50	TB	D24KXC1	
25	24Q75803011034	Nguyễn Hoàng Bích	Ngân	56	TB	D24KXC1	
26	24Q75803011036	Đỗ Văn	Thuận	57	TB	D24KXC1	
27	24Q75803011037	Bling Ý	Su	50	TB	D24KXC1	
28	24Q75803011038	Trần Thị Ngân	Hà	51	TB	D24KXC1	
29	24Q75803011039	Hán Châu Duy	Tân	44	Yếu	D24KXC1	
30	24Q75803011040	Văn Thị Thu	Xuân	53	TB	D24KXC1	
31	24Q75803011042	Nguyễn Thành	Đạt	50	TB	D24KXC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 13/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG BỘ MÃ SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5803021002	Châu Thị Kim	Quyên	73	Khá	D21QXC1	
2	21DQ5803021003	Lê Võ Trọng	Tín	54	TB	D21QXC1	
3	21DQ5803021004	Võ Văn	Luân	50	TB	D21QXC1	
4	21DQ5803021005	Nguyễn Huy	Hoàng	79	Khá	D21QXC1	
5	21DQ5803021006	Trần	Nhâm	54	TB	D21QXC1	
6	21DQ5803021008	Võ Ngọc	Tường	50	TB	D21QXC1	
7	21DQ5803021010	Lê Thành	Đạt	70	Khá	D21QXC1	
8	21DQ5803021012	Nguyễn Danh	Tiến	70	Khá	D21QXC1	
9	21DQ5803021014	Nguyễn Thị Nhã	Linh	80	Tốt	D21QXC1	
10	21DQ5803021015	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	80	Tốt	D21QXC1	
11	21DQ5803021017	Nguyễn Trần	Hoàng	72	Khá	D21QXC1	

4

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 154/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75803021006	Nguyễn Thị Kim	Hoa	71	Khá	D22QXC1	
2	22Q75803021007	Phạm Minh	Hoàng	61	TB	D22QXC1	
3	22Q75803021009	Nguyễn Hữu	Huy	58	TB	D22QXC1	
4	22Q75803021012	Phan Văn	Khánh	62	TB	D22QXC1	
5	22Q75803021013	Bùi Thế	Kiệt	65	Khá	D22QXC1	
6	22Q75803021014	Dương Châu	Kiệt	67	Khá	D22QXC1	
7	22Q75803021016	Dương Thị Mỹ	Loan	68	Khá	D22QXC1	
8	22Q75803021017	Trần	Mìn	91	Xuất sắc	D22QXC1	
9	22Q75803021018	Lương Thái	Nguyên	60	TB	D22QXC1	
10	22Q75803021021	Trần Minh	Phú	80	Tốt	D22QXC1	
11	22Q75803021022	Ngô Nguyễn Đình	Phúc	65	Khá	D22QXC1	
12	22Q75803021024	Nguyễn Thanh	Quốc	65	Khá	D22QXC1	
13	22Q75803021026	Trần Kim	Sang	76	Khá	D22QXC1	
14	22Q75803021027	Trịnh Văn	Tấn	61	TB	D22QXC1	
15	22Q75803021034	Trần Khánh	Hiền	65	Khá	D22QXC1	
16	22Q75803021035	Nguyễn Nhật	Triều	53	TB	D22QXC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

kèm theo Quyết định số 158/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75803021001	Nguyễn Anh	Bảo	68	Khá	D23QXC1	
2	23Q75803021005	Nguyễn Tiến	Đạt	71	Khá	D23QXC1	
3	23Q75803021006	Trần Trung	Đức	72	Khá	D23QXC1	
4	23Q75803021007	Phan Thị Thu	Hà	73	Khá	D23QXC1	
5	23Q75803021008	Phan Thế	Hiền	69	Khá	D23QXC1	
6	23Q75803021009	Võ Minh	Huy	63	TB	D23QXC1	
7	23Q75803021010	Nguyễn Thị Thu	Huyền	86	Tốt	D23QXC1	
8	23Q75803021015	Nguyễn Thành	Long	95	Xuất sắc	D23QXC1	
9	23Q75803021016	Võ Anh	Quân	93	Xuất sắc	D23QXC1	
10	23Q75803021019	Dương Thái	Son	75	Khá	D23QXC1	
11	23Q75803021022	Võ Thị Thu	Thảo	89	Tốt	D23QXC1	
12	23Q75803021023	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	98	Xuất sắc	D23QXC1	
13	23Q75803021027	Võ Phan Kỳ	Vĩ	71	Khá	D23QXC1	
14	23Q75803021029	Đỗ Hữu	Quảng	73	Khá	D23QXC1	
15	23Q75803021030	Phạm Thị Mỹ	Tiền	78	Khá	D23QXC1	
16	23Q75803021031	Thiều Biện Hữu	Thắng	79	Khá	D23QXC1	
17	23Q75803021032	Nguyễn Quốc	Hiếu	68	Khá	D23QXC1	
18	23Q75803021034	Nguyễn Trần Thế	Vinh	64	TB	D23QXC1	
19	23Q75803021035	Nguyễn Thành	Trung	79	Khá	D23QXC1	
20	23Q75803021036	Nguyễn Nhật Bảo	Quyên	88	Tốt	D23QXC1	

4

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 57/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75803021002	Nguyễn Phạm Phi	Hùng	58	TB	D24QXC1	
2	24Q75803021005	Võ Thị Thanh	Kiều	56	TB	D24QXC1	
3	24Q75803021006	Nguyễn Đào Nhất	Long	82	Tốt	D24QXC1	
4	24Q75803021007	Nguyễn Minh	Tín	63	TB	D24QXC1	
5	24Q75803021009	Nguyễn Quốc	Cang	75	Khá	D24QXC1	
6	24Q75803021011	Lê Đăng	Khôi	58	TB	D24QXC1	
7	24Q75803021013	Trần Nhật	Lễ	59	TB	D24QXC1	
8	24Q75803021015	Nguyễn Hoàng Phúc	Lâm	51	TB	D24QXC1	
9	24Q75803021017	Nguyễn Nhật	Vang	62	TB	D24QXC1	
10	24Q75803021018	Đặng Quốc	Việt	79	Khá	D24QXC1	
11	24Q75803021019	Đỗ Ngọc	Sơn	88	Tốt	D24QXC1	
12	24Q75803021020	Huỳnh Thái	Nguyên	60	TB	D24QXC1	
13	24Q75803021031	Lê Minh	Hiếu	87	Tốt	D24QXC1	
14	24Q75803021033	Đào Vũ Xuân	Nam	50	TB	D24QXC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
 kèm theo Quyết định số 156 /QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ3401011001	Huỳnh Thị Ánh	Như	86	Tốt	D21QHC1	
2	21DQ3401011002	Huỳnh Trần Tú	Uyên	52	TB	D21QHC1	
3	21DQ3401011003	Võ Khang	Hiên	50	TB	D21QHC1	
4	21DQ3401011004	Võ Thị Minh	Thư	65	Khá	D21QHC1	
5	21DQ3401011005	Nguyễn Đại	Đồng	54	TB	D21QHC1	
6	21DQ3401011006	Nguyễn Lê Ái	Sâm	52	TB	D21QHC1	
7	21DQ3401011008	Phạm Anh	Hùng	60	TB	D21QHC1	
8	21DQ3401011009	Hoàng Thị Phương	Nam	77	Khá	D21QHC1	
9	21DQ3401011010	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	55	TB	D21QHC1	
10	21DQ3401011012	Nguyễn Thị Thu	Giang	54	TB	D21QHC1	
11	21DQ3401011013	Trần Thị Trà	Vi	50	TB	D21QHC1	
12	21DQ3401011014	Cao Thu	Thảo	54	TB	D21QHC1	
13	21DQ3401011015	Nguyễn Phạm Khánh	Duy	54	TB	D21QHC1	
14	21DQ3401011016	Lê Thị Kỳ	Duyên	67	Khá	D21QHC1	
15	21DQ3401011017	Nguyễn Thế	Hùng	54	TB	D21QHC1	
16	21DQ3401011022	Đỗ Thị Hồng	Ánh	54	TB	D21QHC1	
17	21DQ3401011023	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	65	Khá	D21QHC1	
18	21DQ3401011024	Trần Quốc	Đạt	50	TB	D21QHC1	
19	21DQ3401011027	Lưu Quốc	Tuấn	54	TB	D21QHC1	
20	21DQ3401011028	Nguyễn Thị Như	Hiên	55	TB	D21QHC1	
21	21DQ3401011032	Nguyễn Ánh	Thị	59	TB	D21QHC1	
22	21DQ3401011034	Nguyễn Lâm	Vũ	69	Khá	D21QHC1	
23	21DQ3401011036	Nguyễn Quốc	Thái	57	TB	D21QHC1	
24	21DQ3401011040	Nguyễn Minh	Tâm	52	TB	D21QHC1	
25	21DQ3401011043	Nguyễn Xuân Mỹ	Trinh	58	TB	D21QHC1	
26	21DQ3401011046	Nguyễn Thị Tú	Trinh	59	TB	D21QHC1	
27	21DQ3401011048	Trần Văn	Toán	66	Khá	D21QHC1	
28	21DQ3401011050	Hồ Thị Thủy	Tiên	52	TB	D21QHC1	
29	21DQ3401011051	Nguyễn Hữu	Tín	54	TB	D21QHC1	
30	21DQ3401011052	Đào Thị Mỹ	Thu	56	TB	D21QHC1	
31	21DQ3401011053	Hà Thị Kim	Xuyến	69	Khá	D21QHC1	
32	21DQ3401011054	Võ Thị Hồng	Châu	56	TB	D21QHC1	
33	21DQ3401011058	Phạm Thị Kim	Thúy	59	TB	D21QHC1	
34	21DQ3401011059	Ksô	Huỳnh	52	TB	D21QHC1	
35	21DQ3401011061	Phan Thị Như	Quỳnh	79	Khá	D21QHC1	
36	21DQ3401011062	Nguyễn Chí	Vỹ	50	TB	D21QHC1	

37	21DQ3401011063	Trình Thị Kim	Ngân	50	TB	D21QHC1	
38	21DQ3401011064	Cao Thị Hồng	Ánh	65	Khá	D21QHC1	
39	21DQ3401011067	Phan Thanh	Tâm	56	TB	D21QHC1	
40	21DQ3401011068	Trần Thị Bích	Ngọc	83	Tốt	D21QHC1	
41	21DQ3401011069	Dương Thị Bích	Thi	86	Tốt	D21QHC1	
42	21DQ3401011070	Đặng Kim Khánh	An	83	Tốt	D21QHC1	
43	21DQ3401011072	Phạm Thành	Danh	81	Tốt	D21QHC1	
44	21DQ3401011073	Nguyễn Quốc	Hùng	52	TB	D21QHC1	
45	21DQ3401011075	Huỳnh Đức	Thông	54	TB	D21QHC1	
46	21DQ3401011076	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	92	Xuất sắc	D21QHC1	
47	21DQ3401011080	Hồ Thị Thanh	Tâm	56	TB	D21QHC1	
48	21DQ3401011081	Trần Thị Kim	Phương	57	TB	D21QHC1	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 13 /QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q73401013001	Dương Thị Kim	Anh	66	Khá	D22QHC1	
2	22Q73401013003	Phạm Ngọc	Bích	80	Tốt	D22QHC1	
3	22Q73401013004	Phan Nguyễn Nguyên	Bình	69	Khá	D22QHC1	
4	22Q73401013005	Nguyễn Thùy	Dung	98	Xuất sắc	D22QHC1	
5	22Q73401013006	Huỳnh Nhật Bảo	Gia	88	Tốt	D22QHC1	
6	22Q73401013008	Lâm Ngọc Yến	Hoa	70	Khá	D22QHC1	
7	22Q73401013009	Đoàn Trương Quốc	Huy	82	Tốt	D22QHC1	
8	22Q73401013010	Lê Đình	Hung	66	Khá	D22QHC1	
9	22Q73401013011	Trần Quốc	Hung	70	Khá	D22QHC1	
10	22Q73401013013	Hoàng Tấn	Kiệt	79	Khá	D22QHC1	
11	22Q73401013015	Hồ Dương Mỹ	Lệ	80	Tốt	D22QHC1	
12	22Q73401013016	Lê Kim	Linh	85	Tốt	D22QHC1	
13	22Q73401013017	Trương Thị Mỹ	Luyến	70	Khá	D22QHC1	
14	22Q73401013018	Lê Trúc	Ly	64	TB	D22QHC1	
15	22Q73401013019	Nguyễn Thị Trúc	Ly	80	Tốt	D22QHC1	
16	22Q73401013021	Trần Nguyễn Thúy	Ngân	57	TB	D22QHC1	
17	22Q73401013022	Huỳnh Nguyễn Bích	Ngọc	64	TB	D22QHC1	
18	22Q73401013023	Huỳnh Nguyễn Bảo	Ngọc	61	TB	D22QHC1	
19	22Q73401013024	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	68	Khá	D22QHC1	
20	22Q73401013028	Cao Nhuận	Phú	70	Khá	D22QHC1	
21	22Q73401013029	Võ Thành	Phương	54	TB	D22QHC1	
22	22Q73401013030	Nguyễn Thị Bích	Phượng	74	Khá	D22QHC1	
23	22Q73401013032	Hồ Tấn	Thành	54	TB	D22QHC1	
24	22Q73401013037	Nguyễn Thị Anh	Thư	54	TB	D22QHC1	
25	22Q73401013041	Nguyễn Thành	Trọng	56	TB	D22QHC1	
26	22Q73401013042	Nguyễn Thị Thanh	Truyền	64	TB	D22QHC1	
27	22Q73401013043	Đỗ A	Tú	77	Khá	D22QHC1	
28	22Q73401013044	Vũ Quốc	Việt	72	Khá	D22QHC1	
29	22Q73401013049	Trần Văn	Trình	85	Tốt	D22QHC1	
30	22Q73401013050	Ung Thị Mỹ	Dung	66	Khá	D22QHC1	
31	22Q73401013052	Nguyễn Mạnh Thiên	Ngân	74	Khá	D22QHC1	
32	22Q73401013053	Huỳnh Tôn Nữ Minh	Thịnh	77	Khá	D22QHC1	
33	22Q73401013054	Trần Thị Lan	Vệ	64	TB	D22QHC1	
34	22Q73401013055	Phan Thị Quỳnh	Như	77	Khá	D22QHC1	
35	22Q73401013056	Nguyễn Thị Bích	Ly	64	TB	D22QHC1	
36	22Q73401013057	Phan Anh	Như	70	Khá	D22QHC1	



4

37	22Q73401013058	Huỳnh Thị	Lang	81	Tốt	D22QHC1	
38	22Q73401013059	Nguyễn Hoàng	Nhật	59	TB	D22QHC1	
39	22Q73401013062	Nguyễn Thị Kim	Viên	73	Khá	D22QHC1	
40	22Q73401013063	Lê Bích	Thủy	59	TB	D22QHC1	
41	22Q73401013065	Phạm Ngọc Lệ	Quyên	73	Khá	D22QHC1	
42	22Q73401013066	Văn Thị Kim	Hiền	73	Khá	D22QHC1	
43	22Q73401013067	Phạm Lê	Khoan	54	TB	D22QHC1	
44	22Q73401013068	Phan Thị Kim	Quyên	57	TB	D22QHC1	
45	22Q73401013072	Bùi Văn	Tùng	66	Khá	D22QHC1	
46	22Q73401013074	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	66	Khá	D22QHC1	
47	22Q73401013075	Nguyễn Thị Mỹ	Trung	70	Khá	D22QHC1	
48	22Q73401013079	Dương Hoài	Thương	75	Khá	D22QHC1	
49	22Q73401013080	Võ Văn	Triển	62	TB	D22QHC1	
50	22Q73401013084	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	63	TB	D22QHC1	
51	22Q73401013785	Hồ Mạnh	Tiến	54	TB	D22QHC1	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
 (kèm theo Quyết định số 15/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT		Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q73401011025	Nguyễn Ngọc	Hân	82	Tốt	D23QHC1	
2	23Q73401013001	Nguyễn Bùi Phương	Anh	94	Xuất sắc	D23QHC1	
3	23Q73401013003	Trần Thị Mỹ	Hạnh	65	Khá	D23QHC1	
4	23Q73401013006	Lê Nguyên Khánh	Minh	62	TB	D23QHC1	
5	23Q73401013009	Trương Võ Ngọc	Trúc	90	Xuất sắc	D23QHC1	
6	23Q73401013010	Phan Bá Khánh	Vương	83	Tốt	D23QHC1	
7	23Q73401013012	Lê Nguyên Khánh	Trúc	44	Yếu	D23QHC1	
8	23Q73401013013	Lê Thị Quỳnh	Như	69	Khá	D23QHC1	
9	23Q73401013015	Phùng Thị Hồng	Phấn	86	Tốt	D23QHC1	
11	23Q73401013017	Võ Thị Hồng	Duyên	95	Xuất sắc	D23QHC1	
12	23Q73401013018	Đoàn Ngọc Ánh	Hòa	83	Tốt	D23QHC1	
13	23Q73401013023	Phan Thùy	Linh	74	Khá	D23QHC1	
14	23Q73401013024	Phạm Gia	Huệ	79	Khá	D23QHC1	
15	23Q73401013027	Bùi Ngọc	Tấn	79	Khá	D23QHC1	
16	23Q73401013028	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	71	Khá	D23QHC1	
17	23Q73401013029	Nguyễn Tuấn	Khải	53	TB	D23QHC1	
18	23Q73401013030	Võ Thị Bích	Phượng	65	Khá	D23QHC1	
19	23Q73401013033	Lưu Quang	Thức	70	Khá	D23QHC1	
20	23Q73401013036	Lưu Nữ Tú	Trình	87	Tốt	D23QHC1	
21	23Q73401013037	Cao Anh	Kiệt	52	TB	D23QHC1	
22	23Q73401013038	Nguyễn Thị	Nguyên	91	Xuất sắc	D23QHC1	
23	23Q73401013039	Nguyễn Thị Yến	Nhi	67	Khá	D23QHC1	
24	23Q73401013040	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	71	Khá	D23QHC1	
25	23Q73401013042	Nguyễn Thị Xứ	Muội	80	Tốt	D23QHC1	
26	23Q73401013043	Lê Bảo	Châu	47	Yếu	D23QHC1	
27	23Q73401013045	Tăng Ngọc Ái	Thi	59	TB	D23QHC1	
28	23Q73401023048	Nguyễn Vũ Bảo	Châu	81	Tốt	D23QHC1	

4

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 136/QĐ-ĐHXMT ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q73401011002	Lê Đỗ Thanh	Quy	50	TB	D24QHC1	
2	24Q73401011004	Nguyễn Thị	Kiều	53	TB	D24QHC1	
3	24Q73401011007	Đặng Lan	Hương	55	TB	D24QHC1	
4	24Q73401011009	Trần Yến	Vi	53	TB	D24QHC1	
5	24Q73401011011	Bùi Thị Mỹ	Nga	83	Tốt	D24QHC1	
6	24Q73401011012	Trần Khoai	Học			D24QHC1	
7	24Q73401011019	Nguyễn Trung	Tú	47	Yếu	D24QHC1	
8	24Q73401011027	Lê Ngọc	Phú	44	Yếu	D24QHC1	
9	24Q73401011028	Nguyễn Phúc	Hậu	53	TB	D24QHC1	
10	24Q73401011029	Huỳnh Thị Mỹ	Dung	52	TB	D24QHC1	
11	24Q73401011030	Nguyễn Thị Bích	Hiếu	47	Yếu	D24QHC1	
12	24Q73401012002	Ngô Nguyễn Ngọc	Trâm	86	Tốt	D24QHC1	
13	24Q73401012005	Tạ Nguyễn Huyền	Trang	63	TB	D24QHC1	
14	24Q73401012006	Ngô Thị Bích	Hợp	67	Khá	D24QHC1	
15	24Q73401013004	Trần Thị Thanh	Thảo	67	Khá	D24QHC1	
16	24Q73401013005	Lê Quỳnh	Trang	56	TB	D24QHC1	
17	24Q73401013012	Nguyễn Thị	Trình	69	Khá	D24QHC1	
18	24Q73401013013	Trịnh Ngọc Thanh	Tuyền	66	Khá	D24QHC1	
19	24Q73401013014	Nguyễn Thiên	Đức	47	Yếu	D24QHC1	
20	24Q73401013016	Nguyễn Chí	Tâm	65	Khá	D24QHC1	
21	24Q73401013017	Nguyễn Minh	Tiến	59	TB	D24QHC1	
22	24Q73401013018	Nguyễn Thị Diệu	Hiên	59	TB	D24QHC1	
23	24Q73401013019	Trần Nguyễn Như	Ý	69	Khá	D24QHC1	
24	24Q73401013021	Huỳnh Quốc	Thịnh	80	Tốt	D24QHC1	
25	24Q73401013022	Nguyễn Bá	Nhân	71	Khá	D24QHC1	
26	24Q73401013023	Nguyễn Thảo	Vy	86	Tốt	D24QHC1	
27	24Q73401013024	Nguyễn Thị	Hương	73	Khá	D24QHC1	
28	24Q73401013026	Nguyễn Thị Trà	My	73	Khá	D24QHC1	
29	24Q73401013027	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	69	Khá	D24QHC1	
30	24Q73401013028	Võ Nguyễn Phương	Thùy	77	Khá	D24QHC1	
31	24Q73401013029	Nguyễn Hồng	Quân	67	Khá	D24QHC1	
32	24Q73401013030	Nguyễn Thùy	Duyên	55	TB	D24QHC1	
33	24Q73401013031	Nguyễn Thị Thu	Uyên	62	TB	D24QHC1	
34	24Q73401013039	Nguyễn Ngọc Thanh	Quỳnh	62	TB	D24QHC1	
35	24Q73401013042	Nguyễn Tổng Bá	Luân	47	Yếu	D24QHC1	
36	24Q73401013043	Nguyễn Văn	Huy	82	Tốt	D24QHC1	
37	24Q73401013044	Nguyễn Thị Thu	Viên	65	Khá	D24QHC1	
38	24Q73401013046	Thiều Duy	Thuận	79	Khá	D24QHC1	
39	24Q73401013047	Phan Giang	Ngữ	50	TB	D24QHC1	
40	24Q73401013049	Thái Lý Thu	Trang	78	Khá	D24QHC1	

4

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ3401011020	Lê Trung	Giang	87	Tốt	D21QLC1	
2	21DQ3401011055	Võ Hà Thị Hồng	Ngọc	52	TB	D21QLC1	
3	21DQ3401011057	Trần Bảo	Trần	73	Khá	D21QLC1	
4	21DQ3401011065	Nguyễn Thị Thuý	Mai	67	Khá	D21QLC1	
5	21DQ3401011066	Phạm Ngọc Phương	Uyên	54	TB	D21QLC1	
6	21DQ3401011078	Nguyễn Thái	Bình	84	Tốt	D21QLC1	

[Handwritten signature]

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 136/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q73401012002	Nguyễn Minh	Bảo	71	Khá	D22QSC1	
2	22Q73401012004	Lưu Quốc	Huy	76	Khá	D22QSC1	
3	22Q73401012007	Phạm Thị Bích	Ngân	84	Tốt	D22QSC1	
4	22Q73401012008	Phan Thị Ánh	Nguyệt	77	Khá	D22QSC1	
5	22Q73401012013	Võ Văn	Thuận	86	Tốt	D22QSC1	
6	22Q73401012015	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	95	Xuất sắc	D22QSC1	
7	22Q73401012019	Lê Thị Hồng	Hoa	76	Khá	D22QSC1	
8	22Q73401012021	Lê Yến	Như	76	Khá	D22QSC1	
9	22Q73401012023	Phạm Thanh	Hào	92	Xuất sắc	D22QSC1	
10	22Q73401012024	Nguyễn Tấn	Lộc	72	Khá	D22QSC1	
11	22Q73401012025	Phạm Thị Hồng	Phước	82	Tốt	D22QSC1	
12	22Q73401012028	Lê Thị Diễm	My	81	Tốt	D22QSC1	
13	22Q73401017029	Hoàng Thị	Lài	74	Khá	D22QSC1	
14	22Q73401017030	Nguyễn Thị Thu	Nga	82	Tốt	D22QSC1	
15	22Q73401017031	Nguyễn Đức	Phương	59	TB	D22QSC1	
16	22Q73401017032	Nguyễn Ngọc	Thắng	55	TB	D22QSC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
 (kèm theo Quyết định số 15/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT		Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q73401012001	Lê Xuân	Hoan	67	Khá	D23QSC1	
2	23Q73401012004	Đặng Hoàng Cẩm	Ly	72	Khá	D23QSC1	
3	23Q73401012005	Bùi Thu	Miên	69	Khá	D23QSC1	
4	23Q73401012006	Nguyễn Hoài	Nam	84	Tốt	D23QSC1	
5	23Q73401012007	Nguyễn Quỳnh	Hoa	69	Khá	D23QSC1	
6	23Q73401012008	Nguyễn Cao	Trí	60	TB	D23QSC1	
7	23Q73401012009	Võ Thị Kim	Thảo	67	Khá	D23QSC1	
8	23Q73401012011	Lê Thị Tú	Yên	72	Khá	D23QSC1	
9	23Q73401012014	Trần Bích	Oanh	72	Khá	D23QSC1	
10	23Q73401012720	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhung	58	TB	D23QSC1	
11	23Q73401012721	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	89	Tốt	D23QSC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q73402011002	Võ Thùy	Duyên	65	Khá	D23TNC1	
2	23Q73402011003	Trần Thị	Điểm	67	Khá	D23TNC1	
3	23Q73402011005	Đặng Thế	Luyện	80	Tốt	D23TNC1	
4	23Q73402011006	Phan Thị Kiều	Ngân	62	TB	D23TNC1	
5	23Q73402011007	Nguyễn Khôi	Nguyên	55	TB	D23TNC1	
6	23Q73402011009	Nguyễn Thị Bình	Như	60	TB	D23TNC1	
7	23Q73402011010	Trương Nguyễn Hoàng	Phong	53	TB	D23TNC1	
8	23Q73402011011	Trương Thị Mỹ	Quyên	62	TB	D23TNC1	
9	23Q73402011012	Trần Bảo	Tín	51	TB	D23TNC1	
10	23Q73402011015	Trần Lê Thanh	Trúc	71	Khá	D23TNC1	
11	23Q73402011016	Phạm Thị Hồng	Tuyết	50	TB	D23TNC1	
12	23Q73402011017	Trương Gia Thái	Vĩ	56	TB	D23TNC1	
13	23Q73402011018	Dương Nhật	Vy	63	TB	D23TNC1	
14	23Q73402011019	Hà Ngọc Minh	Châu	57	TB	D23TNC1	
15	23Q73402011020	Lê Đình Anh	Tú	53	TB	D23TNC1	
16	23Q73402011021	Dương Triệu	Mẫn	65	Khá	D23TNC1	
17	23Q73402011022	Khổng Thị Diễm	Quỳnh	89	Tốt	D23TNC1	
18	23Q73402011023	Phạm Ngọc	Thái	63	TB	D23TNC1	
19	23Q73402011024	Phạm Thị Trúc	Đang	59	TB	D23TNC1	
20	23Q73402011025	Phạm Gia	Hân	57	TB	D23TNC1	
21	23Q73402011026	Huỳnh Thị Bích	Diễm	57	TB	D23TNC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 16/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q73402011001	Lương Lê Anh	Thư	85	Tốt	D24TNC1	
2	24Q73402011002	Phạm Thị Thu	Tuyền	84	Tốt	D24TNC1	
3	24Q73402011003	Nguyễn Thị Hạ	Vi	65	Khá	D24TNC1	
4	24Q73402011004	Lê Trương Anh	Kiệt	88	Tốt	D24TNC1	
5	24Q73402011005	Trần Thị	Phúc	83	Tốt	D24TNC1	
6	24Q73402011006	Nguyễn Thanh Hòa	My	92	Xuất sắc	D24TNC1	
7	24Q73402011007	Nguyễn Võ Phương	Dung	75	Khá	D24TNC1	
8	24Q73402011008	Trần Đình	Mẫn	87	Tốt	D24TNC1	
9	24Q73402011009	Võ Hồng	Nam	68	Khá	D24TNC1	
10	24Q73402011010	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	93	Xuất sắc	D24TNC1	
11	24Q73402011011	Đinh Nguyễn Kỳ	Duyên	90	Xuất sắc	D24TNC1	
12	24Q73402011012	Phạm Duy	Hoàng	36	Yếu	D24TNC1	
13	24Q73402011014	Trần Thị Yên	Nhi	77	Khá	D24TNC1	
14	24Q73402011016	Nguyễn Trần Gia	Huy	73	Khá	D24TNC1	
15	24Q73402011017	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	66	Khá	D24TNC1	
16	24Q73402011019	Nguyễn Duy	Trịnh	78	Khá	D24TNC1	
17	24Q73402011021	Trần Hồ Hải	Kiên	47	Yếu	D24TNC1	
18	24Q73402011030	Huỳnh Quốc	Hung	41	Yếu	D24TNC1	
19	24Q73402011037	Lê Thị Bích	Tuyền	87	Tốt	D24TNC1	
20	24Q73402011045	Huỳnh Xuân Hải	Luân	43	Yếu	D24TNC1	
21	24Q73402011051	Đặng Thị Thanh	Phương	58	TB	D24TNC1	
22	24Q73402011054	Trương Thị Hồng	Hậu	92	Xuất sắc	D24TNC1	
23	24Q73402011056	Huỳnh Tấn	Lợi	50	TB	D24TNC1	

[Handwritten signature]

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 18/QĐ-ĐHXMT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q74802011043	Phạm Thành	Tâm	57	TB	D23LQC1	
2	23Q75106051004	Huỳnh Thành	Dự	79	Khá	D23LQC1	
3	23Q75106051005	Nguyễn Thị Linh	Đa	63	TB	D23LQC1	
4	23Q75106051006	Võ Thị Trúc	Đào	81	Tốt	D23LQC1	
5	23Q75106051007	Phan Tiến	Đạt	52	TB	D23LQC1	
6	23Q75106051008	Nguyễn Hải Hoàng	Hào	62	TB	D23LQC1	
7	23Q75106051009	Võ Ngọc	Hoàn	46	Yếu	D23LQC1	
8	23Q75106051010	Lê Nguyễn Bích	Hợp	65	Khá	D23LQC1	
9	23Q75106051011	Nguyễn Đặng Thúy	Lan	52	TB	D23LQC1	
10	23Q75106051012	Nguyễn Tấn	Lập	58	TB	D23LQC1	
11	23Q75106051013	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Minh	74	Khá	D23LQC1	
12	23Q75106051015	Tạ Bảo	Ngọc	81	Tốt	D23LQC1	
13	23Q75106051016	Tô Tú	Nhi	64	TB	D23LQC1	
14	23Q75106051017	Nguyễn Thị Tố	Quyên	78	Khá	D23LQC1	
15	23Q75106051018	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	72	Khá	D23LQC1	
16	23Q75106051020	Nguyễn Thị Vân	Tin	73	Khá	D23LQC1	
17	23Q75106051021	Huỳnh Ngọc	Trâm	93	Xuất sắc	D23LQC1	
18	23Q75106051023	Nguyễn Hoàng Huyền	Trân	63	TB	D23LQC1	
19	23Q75106051026	Lê Quốc	Việt	51	TB	D23LQC1	
20	23Q75106051027	Võ Thị Kim	Xiển	77	Khá	D23LQC1	
21	23Q75106051028	Nguyễn Lê Hoàng	Quân	96	Xuất sắc	D23LQC1	
22	23Q75106051029	Nguyễn Phan Hồng	Đình	66	Khá	D23LQC1	
23	23Q75106051030	Nguyễn Lê Anh	Như	89	Tốt	D23LQC1	
24	23Q75106051034	Hà Hoàng	Diệu	51	TB	D23LQC1	
25	23Q75106051035	Võ Huy	Hoàng	55	TB	D23LQC1	

4

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 13/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75106051001	Nguyễn	Ân	70	Khá	D24LQC1	
2	24Q75106051003	Nguyễn Huy	Hoàng	71	Khá	D24LQC1	
3	24Q75106051006	Mạnh Văn	Kỳ	57	TB	D24LQC1	
4	24Q75106051007	Phạm Nguyễn Thực	Linh	69	Khá	D24LQC1	
5	24Q75106051008	Nguyễn Thị Kim	Ngân	78	Khá	D24LQC1	
6	24Q75106051009	Trương Ngọc Thuý	Ngân	75	Khá	D24LQC1	
7	24Q75106051010	Nguyễn Hữu	Ngon	69	Khá	D24LQC1	
8	24Q75106051012	Võ Đỗ Thành	Nhân	78	Khá	D24LQC1	
9	24Q75106051013	Dương Ngọc	Quốc	79	Khá	D24LQC1	
10	24Q75106051018	Phạm Hồ Nhất	Phú	69	Khá	D24LQC1	
11	24Q75106051021	Châu Thị Hương	Duyên	71	Khá	D24LQC1	
12	24Q75106051022	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	68	Khá	D24LQC1	
13	24Q75106051023	Nguyễn Hoài	Duy	72	Khá	D24LQC1	
14	24Q75106051024	Ngô Phương	Thảo	63	TB	D24LQC1	
15	24Q75106051027	Nguyễn Thị Thiên	Kim	86	Tốt	D24LQC1	
16	24Q75106051028	Phạm Thúy	Đạt	64	TB	D24LQC1	
17	24Q75106051029	Nguyễn Huỳnh Trung	Tín	64	TB	D24LQC1	
18	24Q75106051031	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	84	Tốt	D24LQC1	
19	24Q75106051032	Nguyễn Hồ Nhật	Uyên	71	Khá	D24LQC1	
20	24Q75106051035	Hồ Hoàng	Hải	62	TB	D24LQC1	
21	24Q75106051037	Trần Ngọc	Tuấn	79	Khá	D24LQC1	
22	24Q75106051038	Phạm Trần Quỳnh	Như	71	Khá	D24LQC1	
23	24Q75106051039	Võ Thị Thanh	Tuyền	74	Khá	D24LQC1	
24	24Q75106051040	Lê Hữu	Hoàng	67	Khá	D24LQC1	
25	24Q75106051042	Phạm Nguyễn Hương	Giang	68	Khá	D24LQC1	
26	24Q75106051043	Đồng Minh	Anh	66	Khá	D24LQC1	
27	24Q75106051044	Nguyễn Thanh	Tường	76	Khá	D24LQC1	
28	24Q75106051046	Nguyễn Huyền	Trang	81	Tốt	D24LQC1	
29	24Q75106051047	Đặng Văn	Tâm	97	Xuất sắc	D24LQC1	
30	24Q75106051048	Trần Lương Thùy	Trang	67	Khá	D24LQC1	
31	24Q75106051049	Nguyễn Đức	Huy	73	Khá	D24LQC1	
33	24Q75106051057	Nguyễn Mai Bích	Ngân	70	Khá	D24LQC1	
34	24Q75106051075	Nguyễn Thánh	Bình	98	Xuất sắc	D24LQC1	
35	24Q75106051076	Phạm Thị Trúc	Loan	74	Khá	D24LQC1	
36	24Q75106051078	Lê Kim	Hợp	80	Tốt	D24LQC1	
37	24Q75106051082	Lê Thu	Viên	85	Tốt	D24LQC1	
38	24Q75106051083	Kiều Lê Bích	Ngân	74	Khá	D24LQC1	
39	24Q75106051084	Lê Nguyễn Kiều	Trang	72	Khá	D24LQC1	

ht

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số 12/QĐ-ĐHXDMT ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q73401221001	Phạm Trung	Lập	67	Khá	D24TMC1	
2	24Q73401221003	Phạm Hồng	Phượng	65	Khá	D24TMC1	
3	24Q73401221006	Nguyễn Xuân	Quang	74	Khá	D24TMC1	
4	24Q73401221007	Nguyễn Cẩm	Tiên	76	Khá	D24TMC1	
5	24Q73401221008	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	69	Khá	D24TMC1	
6	24Q73401221009	Ngô Đình	Kiệt	72	Khá	D24TMC1	
7	24Q73401221010	Lê Nhật	Hào	73	Khá	D24TMC1	
8	24Q73401221011	Nguyễn Tường	Vy	79	Khá	D24TMC1	
9	24Q73401221012	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	73	Khá	D24TMC1	
10	24Q73401221013	Võ Lê Yến	Nhi	83	Tốt	D24TMC1	
11	24Q73401221015	Huỳnh Nguyễn Ánh	Dương	72	Khá	D24TMC1	
12	24Q73401221016	Huỳnh Thanh	Tuyền	69	Khá	D24TMC1	
13	24Q73401221017	Huỳnh Thị Ngọc	Hào	76	Khá	D24TMC1	
14	24Q73401221018	Trần Thị Diệu	Hiền	90	Xuất sắc	D24TMC1	
15	24Q73401221019	Tạ Bảo	Ngân	73	Khá	D24TMC1	
16	24Q73401221023	Dương Phong	Hào	77	Khá	D24TMC1	
17	24Q73401221026	Phạm Hoàng	Luân	64	TB	D24TMC1	
18	24Q73401221027	Võ Thị Kim	Yến	72	Khá	D24TMC1	
19	24Q73401221030	Ngô Hàn Thái Uyên	Thy	74	Khá	D24TMC1	
20	24Q73401221031	Nguyễn Ngọc	Thắng	62	TB	D24TMC1	